



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 4 NĂM 2025



BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY PHÚ YÊN



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

(Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ)

SỐ THÁNG 4 - 2025



Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐINH THỊ THU THANH

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo và

Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban biên tập

TRẦN THANH HƯNG

Tỉnh ủy viên

Phó trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban biên tập

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PHAN BÁ TUẤN

ĐẶNG HỒNG THÁI

NGUYỄN KIỀU HƯNG

VÕ LUM

Ảnh bìa 1

Chương trình nghệ thuật Kỷ niệm

50 năm Ngày giải phóng tỉnh Phú Yên

(01/4/1975-01/4/2025).

Thiết kế bìa 1: Bá Vĩnh

Ảnh các trang bìa:

Sưu tầm trên baophuyen.vn

Địa chỉ

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,

số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9,

thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

ĐT: 0257 3823631

Giấy phép xuất bản số: 52/GP-XBBT

do Sở Thông tin và Truyền thông Phú Yên

cấp ngày 18/9/2024.

MỤC LỤC

Trang

*** ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN**

- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Bài học về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh trong kỷ nguyên mới..... 1

- Đại thắng mùa xuân năm 1975 - đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội 12

- Sông Ba và trục kinh tế Đông Tây..... 15

- Tiếp tục thực hiện và phát triển những tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam..... 19

*** THỜI SỰ TRONG TỈNH**

- Đề án 939 - khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trong phát triển kinh tế..... 22

- Chặng đường 50 năm phát triển của văn học, nghệ thuật tỉnh Phú Yên..... 25

- Phú Hòa tăng cường công tác lãnh đạo xây dựng, chỉnh đốn Đảng 29

- Tây Hòa: Tiếp tục thực hiện mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo”..... 33

- Đồng Xuân quyết tâm hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát 35

- Quỹ Hỗ trợ nông dân góp phần phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững..... 38

*** THỜI SỰ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

- Thông tin trong nước 40

- Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới thời gian gần đây..... 47

*** HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đánh giá cán bộ và sự vận dụng của Đảng ta hiện nay..... 56

*** BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

- Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với vấn đề bảo đảm an ninh quốc gia trên không gian mạng ở nước ta hiện nay 61

- Sáp nhập tỉnh, xã là chủ trương hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại..... 67

*** NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

- Một số suy nghĩ về công tác cán bộ của Đảng trong tình hình mới 70

*** CHUYỂN ĐỔI SỐ**

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị 78

*** HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG**

- Một số yêu cầu và nhiệm vụ chủ yếu đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay..... 85

*** CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN MỚI**

- Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách 89



Đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Phú Yên.

Đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương trao quyết định và tặng hoa chúc mừng đồng chí Cao Thị Hòa An được Bộ Chính trị chuẩn y chức danh Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên nhiệm kỳ 2020-2025.



Đồng chí Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội đến thăm, tặng quà cho Anh hùng LLVT nhân dân, trung tá Hồ Đắc Thạnh, nguyên thuyền trưởng Tàu Không số C41 nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Phú Yên (01/4/1975-01/4/2025).

Đồng chí Cao Thị Hòa An, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh trình bày diễn văn kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Phú Yên (01/4/1975-01/4/2025).



Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại Chương trình gặp mặt cán bộ tham gia kháng chiến trước ngày 01/4/1975 nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng tỉnh Phú Yên (01/4/1975-01/4/2025).



THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC - BÀI HỌC VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VỮNG MẠNH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI(*)

LƯƠNG CƯỜNG

Ủy viên Bộ Chính trị,

Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chiến tranh đã lùi xa nửa thế kỷ, nhưng những bài học kinh nghiệm về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Lương Cường có bài viết chia sẻ về những bài học về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh trong kỷ nguyên mới. Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ xin trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết:

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, là một thắng lợi vĩ đại của lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”⁽¹⁾. Thắng lợi vĩ đại đó đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả của nhiều nhân tố, đó là: Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và

Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chiến tranh, phương pháp cách mạng đúng đắn; là tinh thần chiến đấu anh dũng, kiên cường, mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong suốt 21 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ, hy sinh; là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sự chi viện to lớn của hậu phương miền Bắc và ý chí quật khởi của tiền tuyến lớn miền Nam; là tình đoàn kết chiến đấu, gắn bó keo sơn giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, cùng với sự giúp đỡ to lớn, quý báu của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình, ủng hộ, cổ vũ của nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Đóng góp vào thắng lợi vĩ đại đó có những chiến công xuất sắc của lực lượng vũ trang nhân dân, sự hy sinh của hàng triệu anh hùng, liệt sĩ. Đại hội đại biểu toàn

(*) Nguồn: tapchicongsan.org.vn



quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12-1976) ghi nhận: “Đại hội tuyên dương cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng, suốt mấy chục năm ròng đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, từ gây tầm vông, súng kíp đã lớn lên thành những binh đoàn hùng mạnh, đánh thắng những kẻ thù hung ác, lập được những chiến công oanh liệt từ trận Điện Biên Phủ đến Chiến dịch Hồ Chí Minh, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của quân đội ta, cùng với toàn dân viết nên bản anh hùng ca kỳ diệu của chiến tranh cách mạng Việt Nam!”⁽²⁾. Để thực hiện thành công những nhiệm vụ chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đảng, Nhà nước ta đã đặc biệt quan tâm, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân phát triển lớn mạnh, làm nòng cốt cùng toàn dân chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng. Chiến tranh đã lùi xa nửa thế kỷ, nhưng những bài học kinh nghiệm về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn, nổi bật:

Một là, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân.

Đây không chỉ là bài học kinh nghiệm sâu sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mà còn là nguyên tắc bất di, bất dịch trong

xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng, Nhà nước ta. Ngay trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 mở rộng (tháng 3-1957) đã ra Nghị quyết về vấn đề xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Nghị quyết xác định phương châm “tích cực xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh tiến dần từng bước đến chính quy hóa và hiện đại hóa”⁽³⁾ và xác định xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, nghị quyết chỉ rõ: “yếu tố quyết định là cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ”⁽⁴⁾. Thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 12, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước, sự đùm bọc, nuôi dưỡng, giúp đỡ của nhân dân, quân đội ta đã liên tục phát triển, ngày càng lớn mạnh, có đủ các thành phần, lực lượng lục quân, hải quân, phòng không - không quân và các quân đoàn chủ lực; cùng các lực lượng khác và toàn dân tạo nên sức mạnh tổng hợp lần lượt đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ - Ngụy.

Cùng với lãnh đạo xây dựng quân đội nhân dân, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, chăm lo xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng công an nhân dân và dân quân tự vệ. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có nhiều nghị quyết, chỉ thị



quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng công an nhân dân thành lực lượng chuyên chính tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, liên hệ mật thiết với quần chúng, một lực lượng chiến đấu vững mạnh, có tính chất vũ trang, có tổ chức chặt chẽ, tinh thông về nghiệp vụ và có trình độ khoa học, kỹ thuật; đặt lực lượng công an nhân dân dưới sự lãnh đạo “trực tiếp, toàn diện và thống nhất về mọi mặt”⁽⁵⁾ của Đảng. Đối với lực lượng dân quân tự vệ, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta chủ trương “lấy củng cố làm chủ yếu, đồng thời phát triển từng bước vững chắc ở khắp mọi nơi, trọng tâm là các vùng xung yếu”, “các xí nghiệp, công, nông trường mới xây dựng đều phải có tổ chức tự vệ, có cán bộ phụ trách chỉ đạo chặt chẽ”⁽⁶⁾; theo đó, lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng, phát triển vững chắc, rộng khắp, vừa bảo đảm lao động sản xuất, vừa bảo đảm nhiệm vụ trị an, tác chiến khi cần thiết.

Dự báo thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều biến động, diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo. Trong nước, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là tiền đề quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên phát triển mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, đất nước còn phải đối

diện với nhiều khó khăn, thách thức, xuất hiện những vấn đề phức tạp mới, nhất là những hạn chế, yếu kém, mâu thuẫn, trong xã hội chưa được giải quyết dứt điểm; các thế lực thù địch tăng cường chống phá, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Tình hình đó đòi hỏi việc giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc càng trở nên cấp thiết, có ý nghĩa quyết định quá trình phát triển, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của lực lượng vũ trang nhân dân.

Bối cảnh mới đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị bằng những chủ trương, giải pháp quyết liệt, đồng bộ, không ngừng, không nghỉ, toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Cùng với nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại, Đảng, Nhà nước tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng, củng cố “thế trận lòng dân” vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, làm nòng



cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân, gắn với tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, góp phần giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới; không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống.

Hai là, đặc biệt coi trọng xây dựng nhân tố chính trị, tinh thần của lực lượng vũ trang nhân dân.

Quán triệt sâu sắc luận điểm của V.I. Lê-nin: “Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường”⁽⁷⁾ và quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc”⁽⁸⁾, Đảng, Nhà nước ta luôn coi trọng công tác xây dựng và phát huy nhân tố chính trị, tinh thần của lực lượng vũ trang nhân dân và toàn dân, đặc biệt là trong cuộc kháng chống Mỹ, cứu nước, khi mà quân và dân ta phải chiến đấu chống lại kẻ thù hung bạo, có tiềm lực kinh tế và quân sự bậc nhất thế giới. Đảng ta chỉ rõ: “Về mặt tư tưởng, phải quán triệt hơn nữa quan điểm trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh nhất định

thắng lợi; phải bồi dưỡng ý chí kiên cường, tinh thần anh dũng chiến đấu, vượt mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm giết giặc cứu nước, tiến tới hoàn toàn giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc; phải đề cao cảnh giác, khéo léo bảo toàn và che giấu lực lượng, chống phiêu lưu mạo hiểm, nóng vội; phải giáo dục ý thức thắng không kiêu, bại không nản”⁽⁹⁾.

Để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, ác liệt, Đảng ta chủ trương trước hết phải tăng cường công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, tiến hành chỉnh huấn chính trị trong toàn quân, củng cố lập trường giai cấp công nông, nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần yêu nước kết hợp chặt chẽ với tinh thần quốc tế chân chính, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng và bồi dưỡng chí khí chiến đấu; khắc phục tư tưởng giảm sút ý chí chiến đấu, công thần, kiêu ngạo, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật. Do xây dựng được nhân tố chính trị, tinh thần vững chắc, lực lượng vũ trang nhân dân đã không sợ gian khổ, hy sinh, không chịu khuất phục trước kẻ thù hung bạo, chiến đấu anh dũng, mưu trí, sáng tạo, lập nên những chiến công hiển hách, cùng toàn dân giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; làm rạng danh đất nước, con người Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.



Sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân được tạo nên bởi nhiều nhân tố; trong đó, nhân tố chính trị, tinh thần là cơ bản nhất. Quán triệt quan điểm “Người trước, súng sau” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tình hình hiện nay tiếp tục xác định xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là vấn đề có tính nguyên tắc, làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân. Quán triệt nguyên tắc này, trước hết, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân về chủ trương, đường lối quân sự, quốc phòng, an ninh của Đảng. Trên cơ sở thấu triệt quan điểm “bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”, lực lượng vũ trang nhân dân cần nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, thường xuyên nắm chắc tình hình, tham mưu và trực tiếp xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, không để bị động bất ngờ, ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, mất an ninh, trật tự, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy.

Trước sự xuất hiện các hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến, không gian chiến lược, phương thức tiến hành chiến tranh mới, Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng, Đảng ủy Công an Trung ương - Bộ Công an và cấp ủy, chỉ

huy, chính quyền các cấp cần đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giáo dục, rèn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân về mọi mặt; không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh, dám đánh, biết đánh và quyết đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.

Ba là, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân đủ về số lượng, có tổ chức, cơ cấu, thành phần đồng bộ, cân đối, hợp lý, có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Nghị quyết của Bộ Chính trị (họp từ ngày 6 đến ngày 10-12-1962) về tình hình, phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam đã đề ra phương châm xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ở miền Nam, trong đó xác định: “Phát triển rộng rãi du kích và dân quân, nâng cao chất lượng của bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương”⁽¹⁰⁾; đồng thời, xác định rõ phương hướng và số lượng cụ thể của mỗi thứ quân cần tập trung xây dựng ở miền Nam.

Trong cuộc kháng chiến này, Đảng, Nhà nước ta xây dựng, phát



triển bộ đội chủ lực gồm các binh chủng và quân chủng. Trong đó, xây dựng các quân đoàn chủ lực làm lực lượng nòng cốt trên chiến trường miền Nam. Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân chủng Hải quân được xây dựng và phát triển ngày càng lớn mạnh, cùng nhân dân và các lực lượng khác đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ra miền Bắc. Cùng với đó là việc tổ chức, phát triển các mặt trận, các khối chủ lực lớn ở các khu, bộ đội vận tải chiến lược trên đường Trường Sơn, đã làm cho bộ đội chủ lực thực sự là lực lượng chủ yếu để thực hiện chiến lược làm chủ và tiến công tiêu diệt địch trên cả nước, cùng toàn dân chiến đấu giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, bộ đội địa phương được xây dựng và phát triển nhanh chóng trên cả nước, có sự phát triển về chất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trên miền Bắc, bộ đội địa phương được xây dựng đáp ứng với nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa với nhiều đơn vị bộ binh, phòng không, công binh, pháo binh được thành lập... Trên chiến trường miền Nam, tất cả các quận, huyện, thị xã, tỉnh, thành phố đều tổ chức bộ đội địa phương để phát triển đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, phát triển ba mũi giáp công (quân sự, chính trị và binh vận) trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị).

Dân quân tự vệ được phát triển rộng khắp theo nguyên tắc có tổ chức đảng lãnh đạo, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, công trường, nông trường, nhà máy, xí nghiệp, với quy mô vừa và nhỏ, phù hợp với các loại hình chiến tranh khác nhau, các tình huống khác nhau.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã bảo đảm sự cân đối giữa các thứ quân, lực lượng, phù hợp với sự phát triển của đấu tranh vũ trang cách mạng, với vị trí chiến lược của từng thứ quân, phù hợp với đường lối chiến tranh nhân dân trong từng thời kỳ, trên từng chiến trường và trên cả nước. Mỗi thứ quân, mỗi lực lượng được huấn luyện, rèn luyện toàn diện, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác, tạo nên sức mạnh tổng hợp của thế trận chiến tranh nhân dân, cùng toàn dân làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Ngày nay, trước yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, lực lượng vũ trang nhân dân cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, sắp xếp, tổ chức lại, bảo đảm chất lượng, có số lượng, thành phần, tổ chức, cơ cấu phù hợp. Theo đó, lực lượng vũ trang nhân dân cần quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm, hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống thống chính trị tinh



gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân, nhất là Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17-1-2022, của Bộ Chính trị về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo, Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16-3-2022, của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục điều chỉnh tổ chức quân đội nhân dân theo hướng tinh, gọn, mạnh gắn với bố trí lại lực lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, hợp lý giữa các thành phần, lực lượng, phù hợp với đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân và khả năng bảo đảm vũ khí, trang bị; điều chỉnh tổ chức bộ máy công an nhân dân theo hướng bộ tinh, tỉnh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng miền, trên biển. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự, trình độ kỹ, chiến thuật, giáo dục chính trị, rèn luyện toàn diện gắn với bảo đảm tốt hậu cần, kỹ thuật cho lực lượng vũ trang nhân dân; đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cho lực lượng vũ trang, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ quốc

phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Bốn là, bảo đảm tốt vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang nhân dân; tích cực nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, nhuần nhuyễn nghệ thuật quân sự Việt Nam đáp ứng các loại hình chiến tranh và thực tiễn phát triển của đối tượng tác chiến.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cùng với quan điểm “Người trước, súng sau”, Đảng, Nhà nước ta luôn xác định vũ khí, trang bị là nhân tố cơ bản, tạo nên sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang. Trên cơ sở đó, Đảng, Nhà nước ta có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải tiến, bảo đảm vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật cho lực lượng vũ trang theo phương hướng: “kết hợp vũ khí thô sơ, vũ khí thông thường và vũ khí tương đối hiện đại, tiến lên ngày càng hiện đại”⁽¹¹⁾. Các biện pháp chính để cải tiến, bảo đảm vũ khí, trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn này là: mua sắm, nhận viện trợ, tự sản xuất trong nước, thu gom của địch; đồng thời, sử dụng thành thạo, sáng tạo các vũ khí, trang bị hiện có với hiệu suất cao. Nhờ đó, lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là quân đội nhân dân đã có một hệ thống vũ khí, trang bị tương đối đồng bộ, tương đối hiện đại, bảo đảm cho chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu được nâng lên, đủ sức đánh bại kẻ thù xâm lược có ưu thế vượt trội về vũ khí, trang bị.



Song song với bảo đảm vũ khí, trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, phát triển và vận dụng sáng tạo, linh hoạt, nhuần nhuyễn nghệ thuật quân sự phù hợp trong điều kiện mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Quy luật phát triển của cuộc kháng chiến này ở miền Nam là kết hợp đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, kết hợp chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa vũ trang, tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng, tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ. Trong đó, đấu tranh vũ trang giữ vai trò quyết định và chi phối trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến bằng những chiến dịch quân sự quy mô lớn. Các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đã vận dụng linh hoạt, mềm dẻo và không ngừng sáng tạo nghệ thuật tác chiến trong từng trận đánh, từng chiến dịch, nhất là nghệ thuật tổ chức và sử dụng lực lượng, nghệ thuật cơ động lực lượng, nghệ thuật tạo lập thế trận, nghệ thuật nghi binh, nghệ thuật chọn hướng, mũi, mục tiêu tiến công và cách đánh... tạo nên ưu thế vượt trội về sức mạnh để giành chiến thắng từng bước, tiến đến thắng lợi cuối cùng.

Ngày nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh thế hệ mới, hiện đại cho lực lượng vũ trang trở thành xu thế của nhiều quốc gia trên thế giới. Hiện đại hóa

lực lượng vũ trang, nhất là quân đội nhân dân và công an nhân dân là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta, phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xu thế phát triển khoa học - kỹ thuật quân sự, an ninh trên thế giới. Để hiện thực hóa chủ trương đó, cùng với xây dựng con người là nhân tố trung tâm, có ý nghĩa quyết định, cần quan tâm bảo đảm tốt vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang nhân dân, mà giải pháp có tính bền vững lâu dài là phát triển nền công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh. Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối về phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh với phương châm chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, gắn kết chặt chẽ và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, bảo đảm tốt vũ khí, trang bị cho lực lượng vũ trang trong mọi tình huống. Đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm thế giới để phát triển nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới.

Năm là, xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa lực lượng vũ trang với nhân dân, cùng toàn dân thực hiện thắng lợi đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng.

Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt



Nam và Bác Hồ tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện, mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc, chiến đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân. Dựa chắc vào nhân dân, tuyệt đối trung thành, phục vụ nhân dân và đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân vừa là nguyên tắc căn bản trong nâng cao bản chất cách mạng, tính nhân dân và tính dân tộc của lực lượng vũ trang, vừa là nét đẹp truyền thống quý báu của quân đội nhân dân, công an nhân dân và dân quân tự vệ Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Điểm trọng yếu là bất kỳ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích đều phải bám sát lấy dân, rời dân ra là nhất định thất bại. Bám lấy dân là làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu. Như vậy thì bất kể việc gì khó cũng làm được cả và nhất định thắng lợi”⁽¹²⁾.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sự nuôi dưỡng, đùm bọc, chở che, giúp đỡ của nhân dân, được nhân dân cung cấp nhân lực và vật lực với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” đã giúp lực lượng vũ trang nhân dân nhanh chóng phát triển lớn mạnh. Nghị quyết của Bộ Chính trị (tháng 12-1962) xác định: “Quá trình phát triển của cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân miền Nam là quá trình phát triển của một cuộc chiến tranh du kích, toàn dân, toàn diện và trường kỳ, chống lại một kẻ địch mạnh, tàn bạo và thâm độc”⁽¹³⁾. Vì vậy, xây dựng và phát

triển bền vững mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa lực lượng vũ trang với nhân dân, cùng toàn dân chiến đấu và chiến thắng không chỉ là vấn đề có tính nguyên tắc, mà còn là sách lược chủ yếu để thực hiện thắng lợi đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong những năm 1959 - 1960, lực lượng vũ trang đã hỗ trợ đắc lực cho nhân dân miền Nam vùng lên, tiến hành phong trào Đồng khởi, làm chủ nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Trong những năm đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), quân và dân miền Nam đẩy mạnh phương châm đấu tranh “hai chân, ba mũi”, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; đồng thời, vận động đồng bào trong các ấp chiến lược đấu tranh, kết hợp với các đòn tiến công quân sự và binh vận, phá vỡ kế hoạch lập ấp chiến lược của Mỹ - Ngụy. Khi đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), quân và dân ta tiếp tục thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, chủ động tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược, đồng thời đánh thắng các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước là những biểu tượng sinh động nhất của sức mạnh toàn dân kháng chiến với lực lượng vũ trang nhân



dân là nòng cốt dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

Trong giai đoạn hiện nay, quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ cần không ngừng phát huy truyền thống vẻ vang, đặc biệt là xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, bảo vệ nhân dân. Phát huy bản chất, truyền thống và thành tựu đã đạt được lực lượng vũ trang nhân dân cần tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác dân vận bằng những việc làm thiết thực nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và cuộc sống bình yên của nhân dân; xung kích đi đầu trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, sẵn sàng có mặt ở những nơi xung yếu, hiểm nguy để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân gắn với xây dựng “thế trận lòng dân” vững mạnh, phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong thực hiện đường lối quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả

vĩ đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX. Khẳng định sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối kháng chiến, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng với yêu cầu cao của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược. Lực lượng vũ trang nhân dân đã làm tròn sứ mệnh cao cả, cùng toàn dân hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong đó có những bài học về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cần tiếp tục được nghiên cứu, vận dụng và phát huy hơn nữa, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới./

-
- (1) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 37, tr. 471.
 (2) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 37, tr. 474.
 (3) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 18, tr. 287.
 (4) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 18, tr. 300.
 (5) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 22, tr. 257.
 (6) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 22, tr. 243.
 (7) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t. 41, tr. 147.
 (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 89.
 (9) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 23, tr. 147.
 (10) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 23, tr. 831.
 (11) Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 - Thắng lợi và bài học, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 338.
 (12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 4, tr. 448.
 (13) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 23, tr. 818.





ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 - ĐƯA CẢ NƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY

Cách đây tròn 50 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chiến thắng ngày 30/4/1975 là thắng lợi của tinh thần, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam được kết tinh trong đường lối chiến tranh nhân dân sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là kết quả của cuộc chiến đấu kiên cường của nhân dân hai miền Nam - Bắc. Năm tháng trôi qua, đất nước đổi mới và đang trên đà phát triển, nhưng đại thắng mùa Xuân năm 1975 vẫn sống mãi trong ký ức của mỗi thế hệ người Việt Nam

Sau Hiệp định Pari được ký kết vào ngày 27/01/1973, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng nguy quân, nguy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho nguy lấn đất, giành dân, khống chế nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng huy động toàn bộ lực lượng tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, liên tiếp mở những cuộc hành quân bình định, lấn chiếm vùng giải phóng. Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam muốn giành được thắng lợi trọn vẹn vẫn là con đường bạo lực để

giành chính quyền và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc.

Bước sang năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch đã giành được những thắng lợi cơ bản. Ta càng mạnh lên, nguy càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ, ngày càng có nhiều tiếng nói trong chính quyền, trong nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Tháng 7/1974, Trung ương Đảng chỉ đạo Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Đầu năm 1975, sau chiến thắng Phước Long, cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam mở ra ba mặt trận:



Chiến dịch Tây Nguyên; Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh. Mùa xuân năm 1975, với khí thế tiến công như vũ bão, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn của địch, giải phóng Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung. Đúng 17 giờ ngày 26/4, trận đánh lịch sử mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn, quân ta đồng loạt tiến công trên toàn mặt trận. Năm cánh quân lớn của ta kết hợp với pháo lệnh, xe tăng, không quân và được sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân đã đồng loạt tiến công, chiếm được một số căn cứ và mục tiêu quan trọng, phá vỡ các khu vực phòng thủ vòng ngoài của địch, cắt đứt giao thông thủy bộ, chặn đường rút chạy ra biển, xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long của quân địch và bao vây cô lập Sài Gòn, đè bẹp các trung tâm đề kháng, phòng thủ để tiến vào trung tâm thành phố.

Ngày 28/4, không quân ta tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất, phá hủy đường băng chính cùng nhiều máy bay địch. Sân bay Tân Sơn Nhất bị tê liệt hoàn toàn. Đêm 28, rạng sáng 29/4, 4 quân đoàn (1, 2, 3, 4) và binh đoàn 232 cùng nhiều sư đoàn, trung đoàn độc lập và các binh chủng kỹ thuật đồng loạt tổng công kích từ bốn hướng vào Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch. Sáng 30/4/1975, các cánh quân hùng mạnh của ta đã thần tốc tiến thẳng vào chiếm các mục tiêu

quan trọng trong thành phố Sài Gòn - Gia Định và đúng 10 giờ 45 phút ngày 30/4, quân ta tiến vào dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11 giờ 30 phút cờ chiến thắng của ta tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, Chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn toàn thắng lợi, Tổ quốc thống nhất, non sông thu về một mối.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ, kết thúc vẻ vang cuộc đấu tranh khó khăn nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta. Về sự kiện lịch sử vĩ đại này, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (diễn ra từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976) đã khẳng định: Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

Sau ngày đất nước thống nhất, cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện muôn vàn khó khăn, thách thức,



**Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
(30/4/1975 - 30/4/2025)**

từ một đất nước bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, bị các thế lực thù địch chống phá, bị bao vây cấm vận kinh tế, lại phải chịu nhiều tổn thất do thiên tai khắc nghiệt. Trước tình hình đó, Đảng chủ trương khởi xướng và lãnh đạo thành công công cuộc đổi mới đất nước thông qua Đại hội lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), nhờ đó chúng ta trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2023 tăng gấp 96 lần so với năm 1986. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa lại khẳng định và nhấn mạnh: *Đất nước ta chưa*

bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Trong không khí hào hùng của dân tộc kỷ niệm ngày lễ lớn của dân tộc, 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), chúng ta ôn lại những trang sử vẻ vang của dân tộc - thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ Việt Nam, thắp lên ngọn lửa mãnh liệt kiêu hãnh và tự hào trong dòng chảy lịch sử dân tộc, khơi dậy động lực trong tương lai để vang mãi bản hùng ca bất tận cho ngày nay và cả mai sau.

(Tiếp theo trang 21)

Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nguyện trung thành và tiếp nối sự nghiệp vĩ đại của Người; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước cách mạng, tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vững bước vào Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng.



SÔNG BA VÀ TRỤC KINH TẾ ĐÔNG TÂY

TRẦN THANH HƯNG

*Tỉnh ủy viên, Phó trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*

Bắt nguồn từ độ cao 1.549 mét ở dãy núi Ngọc Rô thuộc Tây Bắc tỉnh Kom Tum, chảy dài 374 km, mở ra một lưu vực rộng đến hơn 13.900 km vuông, Sông Ba là con sông lớn nhất và có độ dốc nhất miền Trung. Chính điều này đã tạo nên những nét rất riêng của sông Ba, bên cạnh một nền văn hóa hết sức phong phú ở đôi bờ, sông Ba còn là cửa ngõ của Tây Nguyên ra biển Đông. Đây cũng là con sông Ba có mật độ thủy điện dày đặc bậc nhất cả nước. Men theo sông Ba, là các tuyến đường huyết mạch nối Phú Yên với các tỉnh Tây Nguyên và ngược lại với một tiềm năng kinh tế hết sức lớn lao về nhiều mặt. Những tiềm năng ấy chắc chắn sẽ giúp các tỉnh trong lưu vực nhanh chóng phát triển nếu các trục kinh tế Đông Tây được phát huy.

Nguồn lực của dòng sông

Dưới thời Chăm pa và triều Nguyễn, Sông Ba đã là trục giao thông đường thủy quan trọng, hành lang kết rừng biển để trao đổi, mua bán hàng hóa, giao thoa văn hóa.

Lưu vực sông Ba và phụ cận bao gồm một phần lãnh thổ của 7 tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Kom Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông và Bình Định. Về mặt tự nhiên, xét trên góc độ lưu vực thuộc vào 3 lưu vực chính: Sông Ba (Kom Tum, Gia Lai, Phú Yên, Đắk Lắk), Sông Serepok (Đắk Lắk) và Sông Côn (Bình Định). 3 lưu vực này có quan hệ về cân bằng nguồn nước, sinh thái và môi trường. Lưu vực Sông Ba là lưu vực nội địa lớn thứ 2 của lãnh thổ nước ta, nằm cả hai sườn dãy núi cao Trường Sơn và có thể coi là lưu vực chuyển tiếp từ Tây



*Thuyền buồm trên Sông Ba.
Ảnh: Trần Quý*

Nguyên xuống duyên hải Nam Trung Bộ. Vì vậy mạng lưới sông suối trong lưu vực sông Ba có những đặc điểm rất khác biệt so với các lưu vực sông khác có cùng vị trí địa lý.

Về truyền thống, giữa các dân tộc sinh sống trong lưu vực đã có mối quan hệ từ lâu đời, cùng chung một hoàn cảnh lịch sử, uống chung một dòng nước. Trong dân gian từ lâu đã lưu truyền câu ca dao nói về sự giao



thương và gắn kết giữa 2 miền “*Ai về nói với nậu nguồn, mít non gửi xuống cá chuồn gửi lên*”. Đặc biệt, đồng bào thuộc các địa phương miền núi dọc lưu vực sông Ba đã có những đóng góp to lớn trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước.

Qua sưu tầm, khai quật khảo cổ học và nghiên cứu cho thấy lưu vực sông Ba là vùng đất có nền văn hóa lâu đời và phát triển ở trình độ cao thể hiện qua các công cụ được chế tác bằng đá như: đàn đá, kèn đá, tù, và đá, rìu, bôn, nao, bàn mài... Có nền văn hóa đặc trưng là văn hóa Sa Huỳnh và văn hóa Chăm-pa. Bên cạnh đó, còn có những di sản văn hóa vô cùng quý giá của các dân tộc thiểu số vùng bán sơn địa và miền Tây mà tiêu biểu là không gian văn hóa cồng chiêng và sử thi. Lưu vực sông Ba cũng là nơi sản sinh ra nghệ thuật hát tuồng, hô bài chòi, hò bá trạo ở vùng hạ lưu sông Ba, các lễ hội cồng chiêng, lễ mừng nhà mới, lễ mừng sức khỏe... của người Ê đê, Ba na, Chăm H'roi....

Về giao thương, lưu vực Sông Ba và vùng phụ cận có Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, Quốc lộ 25 nối Phú Yên với Gia Lai, Quốc lộ 29 nối Phú Yên với Đắk Lắk. Phía Nam tỉnh Phú Yên có cảng Vũng Rô, sân bay Tuy Hòa. Các trục giao thông Bắc - Nam; Đông - Tây, cảng biển, sân bay có tác động rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế, văn hóa,

khoa học, kỹ thuật giữa các tỉnh trong vùng, cả nước và quốc tế.

Khu vực các tỉnh lưu vực Sông Ba cách đường nội hải 30 km và tiếp cận các đường hàng hải quốc tế khoảng 190 km, giao lưu dễ dàng với Hồng Kông, Đài Loan, Nhật Bản, Singapore, Philipines... Đồng thời cũng chế ngự trên đường hàng hải Đông Tây. Qua vùng này là con đường ra biển gần nhất của Lào, Đông Bắc Thái Lan và Campuchia.

Khu vực các tỉnh lưu vực Sông Ba ở vào trung độ của đất nước, nằm trên trục giao thông Bắc Nam về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không; có các trục Đông - Tây gắn kết các cảng Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan, Campuchia, nối các cửa khẩu quốc tế như Đức Cơ, Bờ Y với các cảng biển Vũng Rô, Quy Nhơn...

Vị trí này là lợi thế quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho mở rộng giao lưu kinh tế các tỉnh Tây Nguyên và các nước nói trên; kích thích và “lôi kéo” các ngành kinh tế của các tỉnh trong vùng phát triển. Khi thực hiện tự do hóa thương mại và đầu tư khu vực ASEAN, vị trí địa lý này càng là lợi thế quan trọng, đảm nhận chức năng đầu nối trung chuyển Bắc - Nam và là 1 hành lang kinh tế Đông - Tây phát triển, cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và các nước láng giềng ở phía Tây đến các nước vùng Bắc Á.



Đa kết nối rừng – biển

Lãnh đạo các tỉnh thuộc lưu vực Sông Ba kỳ vọng, phương án dự kiến sáp nhập tỉnh, thành theo hướng kết nối rừng - biển sẽ giúp các địa phương này tháo gỡ điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, rộng đường để nông sản xuất khẩu đi các nước. Khi các tuyến quốc lộ được mở rộng, các tuyến cao tốc được đầu tư, vận hành sẽ thúc đẩy giao thương mạnh mẽ giữa các vùng, giữa Việt Nam với các nước trong khu vực.

Nằm ngay ngã ba Đông Dương, Kon Tum hiện là cửa ngõ kết nối quan trọng với các nước Lào và Campuchia, kết nối trung chuyển trên trục Đông - Tây, rừng - biển thông qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y. Nhưng hiện nay, hạ tầng giao thông tại Kon Tum với các tuyến Quốc lộ 24, Quốc lộ 14 đều nhỏ hẹp, quanh co, độ dốc lớn, rất khó khăn trong lưu thông hàng hoá. Vì vậy, nếu cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum được xây dựng, sẽ giúp các doanh nghiệp giảm chi phí logistics, thông thương giữa Kon Tum với các cảng miền Trung thuận tiện, mở ra cơ hội để thúc đẩy giao thương với các huyện phía nam của Lào thông qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y. Ngoài phát triển kinh tế, tuyến cao tốc còn tạo ra sự kết nối về du lịch, thúc đẩy Măng Đen trở thành trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng quốc tế...

Trong khi đó, Ban Quản lý dự án 2 đã trình Bộ Xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường

bộ cao tốc Quy Nhơn (Bình Định) - Pleiku (Gia Lai). Dự kiến sẽ khởi công ngay trong năm 2025, hoàn thành đưa vào khai thác năm 2029. Cao tốc này có chiều dài khoảng 123km, tổng mức đầu tư khoảng 38.917 tỷ đồng, được đề xuất sử dụng từ nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2024, vốn ngân sách Bình Định và Gia Lai, vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Tuyến cao tốc này sẽ mở rộng quy mô liên kết vùng, phát huy lợi thế của vùng sản xuất, chế biến nông - lâm nghiệp Gia Lai với khu vực kinh tế biển Bình Định, các dịch vụ logistics và vận tải biển sẽ phát triển mạnh hơn.

Còn tại Phú Yên, lãnh đạo hai tỉnh Phú Yên và Đắk Lắk sau khi khảo sát, làm việc đã thống nhất đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương án nâng cấp Quốc lộ 29, với quy mô đường cấp III, 4 làn xe, bề rộng nền đường 20,5m; vận tốc thiết kế $V_{tk}=60-80\text{km/giờ}$. Những đoạn tuyến qua các địa phương, thống nhất theo quy mô quy hoạch tại địa phương đã được duyệt. Quốc lộ 29 nối Phú Yên với Đắk Lắk chủ yếu là đường cấp IV miền núi, nhiều đoạn hẹp, xuống cấp. Nhưng hiện tại, lưu lượng phương tiện tham gia giao thông khá lớn, chưa đáp ứng được nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách, đi lại của người dân 2 tỉnh. Điều đặc biệt của Quốc lộ 29 là có điểm đầu tại cảng Vũng Rô, Phú Yên và điểm cuối là cửa khẩu Đăk Ruê, Đắk Lắk - một sự kết nối rừng, biển về giao thông. Toàn tuyến dài khoảng 293km. Hai tỉnh Phú Yên



và Đắc Lắc đã thống nhất. Quốc lộ 29 được nâng cấp trên cơ sở 2 tỉnh lộ 645 ở Phú Yên và 691 ở Đắc Lắc.

Theo các chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng, duyên hải miền Trung có đặc điểm chiều ngang hẹp, nhiều đồi núi nên thiếu quỹ đất để phát triển, các địa phương này chủ yếu phát triển theo hướng Bắc - Nam. Vì vậy, việc kết nối với các tỉnh Tây Nguyên sẽ giải quyết được bài toán thiếu quỹ đất để phát triển. Các tỉnh Tây Nguyên thì ngược lại, điều kiện tự nhiên là nhiều đồi núi, nhưng hạ tầng giao thông, nhất là hướng Tây Đông ra biển còn nhiều điểm nghẽn. Nếu các tuyến giao thông được mở ra, ngay lập tức sẽ tạo nên hành lang kinh tế Đông Tây. Thay vì vận chuyển hàng hóa đi TP. HCM hay ra phía Bắc, vận chuyển hàng hóa theo hướng Đông - Tây xuống các cảng biển duyên hải miền Trung sẽ gần hơn, thuận tiện, giảm được chi phí để từ đó, vận chuyển đi khắp nơi trong và ngoài nước.

Theo các chuyên gia kinh tế, để chuẩn bị cho sự kết nối “đa nền

tầng” này, các tỉnh Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung bộ nên tập trung vào xây dựng hạ tầng giao thông, đặc biệt là đề xuất Chính phủ đầu tư các tuyến cao tốc. Mỗi địa phương cần một hạ tầng để kết nối “đa phương tiện”, như đường cao tốc từ Tây Nguyên xuống duyên hải phải kết nối vào cao tốc Bắc - Nam, kết nối vào các cảng biển, hệ thống sân bay, để tạo thành chuỗi kết nối không gián đoạn. Đồng thời, các tỉnh trong vùng theo kết nối rừng - biển cũng cần xây dựng các kế hoạch hợp tác phát triển cụ thể, nhất là trên lĩnh vực nông nghiệp, xuất nhập khẩu và du lịch sinh thái, văn hóa...

KTS Ngô Viết Nam Sơn: “Tôi cho rằng đây là một kết nối chiến lược, các tỉnh có thể hỗ trợ cho nhau về mặt kinh tế - xã hội rất tốt. Ví dụ như khi có cao tốc thì việc di chuyển giữa Nha Trang - Đà Lạt hay Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột sẽ được rút ngắn. Điều này sẽ thúc đẩy việc trao đổi hàng hóa nông sản và du lịch giữa các địa phương”.



Tháp Nghinh Phong, Tuy Hòa. Ảnh: Sư tầm



TIẾP TỤC THỰC HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN NHỮNG TƯ TƯỞNG VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

TỜ THƯ KÝ BIÊN TẬP BẢN TIN

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, hội nhập với thế giới, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục thực hiện và phát triển những tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là:

Một là, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ trọn niềm tin và vững bước trên con đường cách mạng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn

Từ khi tìm ra chân lý của cách mạng vô sản, tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã vạch ra con đường cách mạng phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Độc lập dân tộc và CNXH là tư tưởng lớn, là mục tiêu hướng tới suốt hành trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Người. Mục tiêu đó đã được xác định ngay trong các văn kiện đầu tiên Đảng; được khẳng định là sự lựa chọn đúng đắn qua các giai đoạn lịch sử vì đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước.

Và trong suốt chiều dài lịch sử của cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, là động lực

thúc đẩy sự phát triển bền vững của cả dân tộc.

Ngày nay, trước yêu cầu của thực tiễn cách mạng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới đất nước; kiên định phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là quan trọng nhất.

Hai là, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng “Đảng cầm quyền”; nâng cao hơn nữa bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, để Đảng thực sự “là đạo đức là văn minh”

Thực hiện những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình quá trình lịch sử ra đời



và phát triển 95 năm qua, Đảng ta luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng gắn với việc thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm và đặc biệt là việc thành lập, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và đi vào hoạt động rất có hiệu quả của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cả Trung ương và cấp tỉnh đã tạo sự chuyển biến tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, được nhân dân tin yêu, đồng tình, ủng hộ, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị nói chung, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế nói riêng của Đất nước.

Ba là, nắm vững tư tưởng “thượng tôn pháp luật”; thực hành quan điểm “nước lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân và công cuộc đổi mới, phát triển đất nước

Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là: Nhà nước pháp quyền do dân là chủ và dân làm chủ; có “thần linh

pháp quyền”, “thượng tôn pháp luật”; “liêm khiết”, vững mạnh, hoạt động hiệu quả; do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc rộng rãi ...

Tư tưởng “nước lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kế thừa, phát huy truyền thống lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của nhân dân trong lịch sử có vị trí đặc biệt quan trọng, xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Để chuẩn bị cho một bộ máy lãnh đạo có đủ năng lực lãnh đạo đất nước tiến vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên “mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu”; cuộc cách mạng thực hiện tinh gọn bộ máy chính trị hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả đang được tiến hành mạnh mẽ, với mục tiêu cuối cùng là xây dựng một hệ thống quản lý nhà nước minh bạch, hiệu quả, phục vụ tốt nhất lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

Bốn là, thực hiện ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên năm 2025 và tăng



trường giai đoạn 2026 - 2030 liên tục đạt 2 con số

Những thành quả của gần 80 năm thành lập nước và 40 năm đổi mới đã mang lại cuộc sống đầy đủ ấm no cho các tầng lớp nhân dân. Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo trước 10 năm. Thời gian gần đây nhiều chính sách quan tâm đến đời sống nhân dân như về miễn giảm học phí, chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát, phát triển nhà xã hội... đang được triển khai mạnh mẽ. Thực hiện di huấn của Người “*Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*”¹, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân được từng bước nâng cao. Văn hóa được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện ước nguyện của Người về một quốc gia giàu mạnh, “*sánh vai các quốc năm châu*”, cả hệ thống chính trị đang nỗ lực thực hiện những mục tiêu phát triển bứt phá về kinh tế - xã hội; thúc đẩy mạnh mẽ 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về thể chế. Tập trung thực hiện tốt Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;... Chủ động dự báo và có phương án ứng phó với các yếu tố đột xuất, bất lợi như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh thương mại, khủng

hoảng kinh tế, xung đột vũ trang hoặc một số điều kiện quốc tế khác về tài chính, kinh tế, thương mại...

Năm là, phát triển vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong bối cảnh hợp tác quốc tế sâu rộng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nền quốc phòng toàn dân là xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng “*từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân chiến đấu*”, được tổ chức bằng ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích); là xây dựng căn cứ địa cách mạng, khởi nghĩa toàn dân, toàn diện và tiến hành chiến tranh nhân dân...; được hình thành trên cơ sở tiếp thu nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng; đồng thời là sự kế thừa và phát triển lên tầm cao mới truyền thống toàn dân đánh giặc “*trăm họ là binh*” của dân tộc ta. Tư tưởng của Người đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo đề ra những giải pháp chiến lược, huy động được sức mạnh tổng hợp, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc qua các giai đoạn cách mạng và tiếp tục phát huy trong thời kỳ phát triển mới của đất nước.

(Xem tiếp trang 14)

¹ Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tổ chức tháng 11/1946.



ĐỀ ÁN 939 - KHƠI DẬY TIỀM NĂNG, SỨC SÁNG TẠO CỦA PHỤ NỮ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TRẦN THỊ BÌNH

Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh

Thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 (Đề án), thời gian qua, Hội Liên hiệp phụ nữ (Hội LHPN) các cấp trong tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động, từng bước nâng cao nhận thức của phụ nữ về khởi nghiệp, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trong phát triển kinh tế...

Nâng cao nhận thức cho phụ nữ về khởi nghiệp

Hội LHPN tỉnh tổ chức 7 lớp tập huấn cho gần 600 cán bộ hội các cấp; truyền thông gần 100 buổi truyền thông nhóm cho 4.700 hội viên, phụ nữ hiểu và tham gia thực hiện Đề án và giới thiệu gương điển hình tiêu biểu khởi nghiệp thành công trong cán bộ, hội viên, phụ nữ. Phối hợp với Học viện Phụ nữ Việt Nam tổ chức khóa đào tạo trực tuyến “Phụ nữ Việt tự tin làm kinh tế” cho 457 học viên là cán bộ, hội viên, phụ nữ trên địa bàn tỉnh về các kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết cho quá trình khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp. Cử hàng trăm cán bộ, hội viên tham gia các lớp tập huấn do Hội LHPN Việt Nam, các cấp, các ngành tổ chức. Phối hợp Công ty Google tổ chức lớp tập huấn Chương trình “Việt Nam Digital 4.0” cho 140 cán bộ hội và hội viên, phụ nữ có nhu cầu hoặc đang có ý tưởng khởi nghiệp dưới hình thức kinh tế hộ, doanh nghiệp, hợp tác xã... Qua



Tập huấn triển khai thực hiện Đề án 939 do Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức. Ảnh: Sưu tầm

các lớp tập huấn cán bộ, hội viên, phụ nữ được hướng dẫn xây dựng ý tưởng khởi nghiệp, xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Hàng năm, tổ chức Ngày hội phụ nữ khởi nghiệp, phiên chợ kết nối tiêu thụ sản phẩm các mô hình, hợp tác xã, tổ hợp tác do nữ quản lý và các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP của phụ nữ...

Đa dạng các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

Bên cạnh việc tín chấp với các ngân hàng cho phụ nữ vay vốn để phát triển kinh tế, hàng năm, Hội LHPN tỉnh hướng dẫn phụ nữ



có ý tưởng/dự án khởi nghiệp xây dựng hồ sơ, hoàn thành thủ tục tham gia cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp do Hội LHPN Việt Nam và các ngành tổ chức. Năm 2019, hướng dẫn chị Tạ Thị Phượng, giám đốc Công ty CP VinaCrab đăng ký tham gia cuộc thi Khởi nghiệp quốc gia năm 2019 do VCCI khởi xướng và chủ trì, Báo Diễn đàn Doanh nghiệp tổ chức với dự án “Sản xuất cua lột theo mô hình liên kết chuỗi bền vững”; dự án của chị Tạ Thị Phượng xuất sắc giành vị trí quán quân tại cuộc thi. Dự án “Phát huy nguồn tài nguyên Yến sào đất Phú - sét Yến viên Baby tròn - Yến sào chất lượng cho người có thu nhập thấp” của chị Tô Thị Mỹ Phượng - chủ cơ sở Yến sào Trang trại Như Ý đạt giải khuyến khích khu vực và Dự án “Sản xuất và kinh doanh nước rửa chén sinh học” phát triển từ mô hình “Phụ nữ tái chế chất thải hữu cơ thành nước tẩy rửa sinh học” của Hội LHPN xã Bình Ngọc đạt giải khuyến khích chung kết toàn quốc cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp, phát huy tài nguyên bản địa năm 2023. Năm 2024, Dự án “Ứng dụng các giải pháp chuyển đổi xanh trong xây dựng chuỗi giá trị nuôi gà thảo dược theo hướng bền vững” của HTX do chị Ngọc làm chủ dự án đã được Ban tổ chức giải thưởng “Phụ nữ Việt tự tin làm kinh tế” trong khuôn khổ thực hiện Thỏa thuận hợp tác dài hạn giai đoạn 2022 - 2027 thực hiện chương trình WomenRise “Nâng cao chất lượng cuộc sống và trao quyền cho phụ nữ thông

qua phát triển kinh doanh và giáo dục sức khỏe” giữa Hội LHPN Việt Nam và Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam trao Giải nhì; dự án cũng đạt giải nhì cấp Vùng khu vực miền Trung, đạt giải khuyến khích toàn quốc Cuộc thi “Phụ nữ khởi nghiệp đổi mới và chuyển đổi xanh”. Vận động, hướng dẫn các hộ sản xuất, kinh doanh đăng ký tham gia Chương trình “Phụ nữ Việt tự tin làm kinh tế” do Hội LHPN Việt Nam tổ chức, có 3 dự án đạt giải nhất, nhì, ba, trong đó, Dự án “ Nông nghiệp kết hợp du lịch trải nghiệm” của chị Lê Thị Kim Gấm ở huyện Phú Hòa đạt giải nhất được TW Hội LHPN Việt Nam vinh danh.

Năm 2022, Hội LHPN tỉnh kết nối với các chuyên gia, hướng dẫn thành lập Ban quản lý “Tổ hợp tác xã dịch vụ - sinh thái Hòn Yến” (Tổ hợp tác), thường xuyên tổ chức tập huấn, hỗ trợ Ban quản lý rà soát, đánh giá phương thức hoạt động của Tổ hợp tác, tổ chức nhiều chuyến đi thực tế, và tổ chức tour học tập kinh nghiệm các địa phương có mô hình du lịch cộng đồng thành công, cùng với tổ chức một tour thí điểm “Nhịp sống Hòn Yến” để bà con thực hành và áp dụng một cách sinh động, phù hợp du lịch cộng đồng tại Hòn Yến. Với sự hỗ trợ của Hội LHPN tỉnh, tháng 8 năm 2024, Tổ hợp tác đã được cấp chứng nhận OCOP 3 sao và thành lập Hợp tác xã vào cuối năm 2024. Năm 2023, Hội LHPN tỉnh thành lập mô hình “Phát triển du lịch cộng đồng” tại phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa.



Hướng dẫn xây dựng quy chế và cách thức tổ chức vận hành, phương thức và kỹ năng truyền thông, vận động cộng đồng cùng tham gia vào chuỗi thu hút du lịch cộng đồng, hỗ trợ kết nối, gắn kết du lịch cộng đồng với phát triển kinh tế gia đình bền vững cho trên 30 thành viên mô hình đi vào hoạt động hiệu quả.

Nhiều cá nhân, mô hình được hỗ trợ khởi nghiệp thành công

Nhiều mô hình, nhiều tập thể, cá nhân được Hội LHPN các cấp hỗ trợ khởi nghiệp và duy trì sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Sản phẩm Bột ngũ cốc Faimy 9 của chị Lương Thị Huỳnh Triễm - chủ cơ sở sản xuất Bột ngũ cốc Faimy 9 ở xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa được công nhận là Sản phẩm công nghiệp, nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2021, hiện nay sản phẩm của chị đang là sản phẩm có uy tín không chỉ trong tỉnh mà mở rộng thị trường cả nước. Chị Nguyễn Thị Lệ Hằng, phường Phú Thạnh, Tp Tuy Hòa từ hoàn cảnh khó khăn, đã biết vận dụng kiến thức đã học, nghiên cứu, kết hợp chế biến thuốc gia truyền và kinh doanh các mặt hàng mỹ phẩm, được Hội LHPN phường Phú Thạnh tín chấp cho vay vốn để mở spa, thành lập công ty phân phối cung cấp sản phẩm cho nhiều spa khác, mở trung tâm chăm sóc sắc đẹp. Chị Trần Thị Quỳnh Hương, thôn Phong Hậu, xã An Định, huyện Tuy An khởi nghiệp kinh doanh sản xuất các loại bánh kẹo, cốm truyền thống, bán ở chợ

và bỏ cho các đại lý tạp hóa trong tỉnh, có thu nhập ổn định từ 12-15 triệu đồng/tháng, tạo việc làm cho 5-7 lao động, có thu nhập ổn định. Chị Lê Thị Lang - thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa thành, thị xã Đông Hòa khởi nghiệp bằng mô hình “Chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học” nuôi gà chọi, heo rừng, vịt, bò...thu nhập 70 triệu đồng/tháng. Chị Phạm Thị Thu - thôn Xuân Thạnh 1, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa khởi nghiệp bằng nghề đan mây tre nứa, mở rộng sản xuất tạo việc làm cho 80-100 lao động nữ với mức thu nhập ổn định. Chị Nguyễn Thị Thu Hoàng - thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, khởi nghiệp mô hình “Nuôi cây vôi hương sinh sản”, hàng năm bán con giống, lợi nhuận bình quân 70 triệu đồng/năm... cùng với hàng trăm mô hình, cá nhân khởi nghiệp thành công khác.

Bằng việc đa dạng các hình thức hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, qua hơn 8 năm triển khai thực hiện Đề án, đã thu hút đông đảo hội viên, phụ nữ hưởng ứng và khởi nghiệp thành công. Bên cạnh các hoạt động nâng cao nhận thức và các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ phát huy khả năng, sự sáng tạo trong phát triển kinh tế, Hội LHPN các cấp đứng ra tín chấp với các ngân hàng cho phụ nữ vay vốn, hỗ trợ hiện thực hóa hàng trăm ý tưởng khởi nghiệp của phụ nữ, tạo động lực mạnh mẽ trong phong trào phụ nữ khởi nghiệp thời gian qua.



CHẶNG ĐƯỜNG 50 NĂM PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TỈNH PHÚ YÊN

DIỄN CHÍ

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

50 năm qua, từ ngày đất nước thống nhất (1975 - 2025), văn học nghệ thuật Phú Yên đã trải qua một hành trình dài, từng bước ghi dấu ấn trên bản đồ văn học nghệ thuật cả nước. Những tác phẩm mang đậm dấu ấn con người và thiên nhiên Phú Yên không chỉ tạo nên bản sắc văn hóa độc đáo của địa phương mà còn góp phần tôn vinh giá trị văn hóa Phú Yên trên toàn quốc. Văn học nghệ thuật còn là nguồn động lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

Từ những ngày đầu, các thế hệ văn nghệ sĩ của Phú Yên từ khoảng 40 hội viên đầu tiên sau ngày tái lập tỉnh 1989, đến nay (2025) Hội Văn học Nghệ thuật Phú Yên đã có gần 400 hội viên hoạt động ở 8 chuyên ngành; trong đó có 48 hội viên được kết nạp vào các hội chuyên ngành văn học - nghệ thuật Việt Nam, với 03 Nghệ sĩ Nhân dân; 08 Nghệ sĩ Ưu tú, 04 Nghệ nhân Ưu tú; đặc biệt là có 03 văn nghệ sĩ được nhận Giải thưởng Nhà nước về các chuyên ngành Văn học, Văn nghệ dân gian, múa.

Trong quá trình hoạt động, Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để Hội Văn học nghệ thuật Phú Yên tổ chức nhiều hoạt động kịp thời, ý nghĩa, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh và từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn học nghệ thuật của công chúng. Từ sự nhận thức toàn diện, sâu sắc cùng với



Hội thảo 50 năm xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật tỉnh Phú Yên. Ảnh Hồng Thái

kết quả đổi mới phương thức hoạt động, trong những năm qua, đội ngũ văn nghệ sĩ không ngừng lớn mạnh về số lượng lẫn chất lượng, đã có những đóng góp quan trọng vào việc phát triển sự nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh. Tỉnh luôn quan tâm và đầu tư đến tất cả các chuyên ngành từ văn học, nhiếp ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, múa, sân khấu... tạo điều kiện thuận lợi để Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; là trung tâm tập hợp, đoàn



kết, động viên, khuyến khích các hội viên sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị, chất lượng tốt. Bên cạnh đó, luôn chú trọng đến việc định hướng về tư tưởng, quan điểm sáng tác nhằm nâng cao nhận thức của văn nghệ sĩ trong hoạt động sáng tác và quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần ngày càng cao của Nhân dân. Những tác phẩm văn học nghệ thuật có tính giáo dục, nhân văn, góp phần định hướng tư tưởng chính trị, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, lên án cái xấu, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng văn hóa, con người Phú Yên phát triển toàn diện.

Nhiều tác phẩm được công bố và triển lãm như: xuất bản sách, triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh, tác phẩm mỹ thuật, bố tác phẩm sân khấu, tác phẩm âm nhạc. Nội dung các tác phẩm được đánh giá tốt, có tác dụng thiết thực trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, thu hút được nhiều người xem. Việc phổ biến các tác phẩm văn học nghệ thuật ra công chúng, cộng đồng, đã tạo sự lan tỏa sâu rộng những giá trị tốt đẹp, hướng con người đến chân - thiện - mỹ. Bên cạnh đó, còn chú trọng tổ chức cho hội viên đi thâm nhập thực tế sáng tác là một trong những giải pháp để trải nghiệm, nâng cao năng lực sáng tác, hướng tới việc xây dựng một đội ngũ sáng tác có chất

lượng, đáp ứng tốt nhiệm vụ trong tình hình mới. Các chuyến đi thâm nhập thực tế nhằm tạo nguồn cảm hứng sáng tác cho hội viên nhất là văn xuôi, thơ, nhiếp ảnh, mỹ thuật, sân khấu, âm nhạc... đã đem đến cho công chúng những tác phẩm văn học và nghệ thuật có giá trị về quê hương, con người Việt Nam và quê hương - đất nước - con người Phú Yên. Qua đó nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc, khơi dậy khát vọng vươn lên, phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Hội Văn học nghệ thuật Phú Yên chú trọng phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sáng tác; tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi kinh nghiệm sáng tác và nâng cao nhận thức chính trị cho hội viên các chi hội, được nhiều văn nghệ sĩ tích cực tham dự, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ văn nghệ sĩ.

Thực hiện Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Tổng kết 50 năm nền văn học nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 29/1/2024 về tổ chức các hoạt động tổng kết 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025). Tỉnh đã tổ chức tốt hoạt động tổng kết như: lễ phát động sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật về chủ đề: “Chung một cơ đồ



Việt Nam” tại Khu di tích Bến tàu Không số Vũng Rô, nhằm quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật; lấy chủ đề lớn, bao trùm là “biểu tượng non sông thống nhất”; đề cao và tôn vinh những giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống, phù hợp với cuộc sống hiện đại của con người Phú Yên trong giai đoạn hiện nay. Hội thảo “Văn học, nghệ thuật Phú Yên - 50 năm xây dựng và phát triển”, với 21 bài tham luận tham gia tại Hội thảo đã làm rõ, sâu sắc các nhóm vấn đề nổi bật như bối cảnh lịch sử, sự phát triển của nền văn học, nghệ thuật tỉnh Phú Yên 50 năm qua; quá trình vận động, thành tựu, hạn chế; sáng tác, lý luận, phê bình, phương thức truyền bá văn học, nghệ thuật... Tổ chức triển lãm, trưng bày nhằm tôn vinh các tác phẩm văn học, nghệ thuật tiêu biểu giai đoạn 1975-2025, giới thiệu các tác phẩm văn học, nghệ thuật tiêu biểu, xuất sắc của tỉnh Phú Yên sau ngày đất nước thống nhất của các tác giả tham gia với các tác phẩm nghệ thuật phong phú, đa dạng. Xây dựng phim tài liệu “50 năm hoạt động văn học, nghệ thuật Phú Yên sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025). Tổ chức Chương trình nghệ thuật với chủ đề “Tuổi trẻ Phú Yên tiếp bước truyền thống - khát vọng bước vào kỷ nguyên mới” đã được tổ chức với sự tham gia của đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên đến từ các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc, với nhiều tiết mục đặc sắc. Xuất

bản Tuyển tập “Văn học Phú Yên 50 năm thống nhất” tuyển tập các tác phẩm giai đoạn 1975-2025, của 200 tác giả với 350 tác phẩm thể loại văn, thơ. Bên cạnh đó, từ năm 2006 đến nay, hằng năm tỉnh đều tổ chức cuộc thi sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã thu hút đông đảo lực lượng văn nghệ sĩ và nhân dân tham gia, với nhiều tác phẩm văn, thơ, âm nhạc có chất lượng tốt, góp phần lan tỏa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sâu rộng trong xã hội. Ngoài ra, để triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; Tỉnh ủy Phú Yên ban hành Chương trình hành động số 15-CTr/TU về xây dựng văn hóa, con người Phú Yên phát triển toàn diện và tổ chức biên soạn chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Phú Yên phát triển toàn diện” để triển khai học tập và làm theo trong toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân. Các hoạt động này đã thu hút đông đảo đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng, tạo ra những đợt sinh hoạt văn hóa sâu rộng trong toàn xã hội.



Công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về văn hóa, nghệ thuật Việt Nam nói chung và Phú Yên nói riêng được tập trung đẩy mạnh, với các tuyến tin, bài viết về chủ đề “50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất”, gắn với tuyên truyền kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng tỉnh Phú Yên và Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) được tuyên truyền đậm nét, sâu rộng thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp; hội nghị báo cáo viên; Thông tin sinh hoạt chi bộ và trên các nền tảng mạng xã hội, không gian mạng; trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan báo, đài.

Để tiếp tục xây dựng và phát triển nền văn học, nghệ thuật tỉnh Phú Yên trong thời gian tới, các cấp, các ngành của tỉnh Phú Yên quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới” và Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Trong thời gian tới, tỉnh Phú Yên tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải

pháp trọng tâm như: Tiếp tục tăng cường quán triệt đường lối, chủ trương chính sách về văn hóa văn nghệ của Đảng từ Trung ương đến địa phương thường xuyên, liên tục nhằm nâng cao nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, văn học, nghệ thuật; nâng cao năng lực nhận diện những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ. Tập trung nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa, văn học, nghệ thuật; tăng cường hiệu quả công tác phối hợp trong công tác tham mưu, giúp việc cấp có thẩm quyền chỉ đạo, định hướng, xử lý các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm trên lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật. Tập trung xây dựng tổ chức Hội Văn học, nghệ thuật vững mạnh và phát triển hội viên hội viên ngày càng nhiều, luôn đoàn kết, dân chủ và thực hiện đúng quy chế chức năng, nhiệm vụ hoạt động của Hội; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ sáng tác, chất lượng càng nâng cao; thường xuyên quán triệt tư tưởng, định hướng các quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, hội viên văn học, nghệ thuật; tạo điều kiện thuận lợi để cổ vũ, động viên lực lượng trí thức, văn nghệ sĩ phát huy sáng tạo trong nghiên cứu, sáng tác, biểu diễn nghệ thuật, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Phú Yên toàn diện.





PHÚ HÒA TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

Huyện ủy Phú Hòa

Năm 2025, năm cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, đánh dấu một bước tiến mới, với ý chí lớn, quyết tâm cao của Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Hòa trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở ra thời cơ, vận hội mới, hứa hẹn sự phát triển mới trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

Thời gian qua, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, huyện Phú Hòa gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của hậu quả thiên tai, dịch bệnh Covid-19; các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” chống phá cách mạng nước ta. Trước tình hình đó, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp, hỗ trợ của các sở, ban, ngành, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân huyện Phú Hòa tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, không ngừng phấn đấu, chủ động nắm bắt thời cơ, thuận lợi, vượt qua thách thức, huy động mọi nguồn lực tập trung thực hiện có kết quả những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục ổn định và phát triển khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát huy các tiềm năng, lợi thế, phát huy nội lực cho đầu tư phát triển.

Cùng với phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hoá - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Giáo dục - đào tạo, y tế, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, công tác giảm nghèo, chăm sóc người có công, giải quyết việc làm, xóa nhà ở tạm... có nhiều tiến bộ.

Việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được chú trọng, góp phần tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân, động viên toàn xã hội thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính từ huyện đến cơ sở có tiến bộ mới theo hướng tăng hiệu lực, hiệu quả của bộ máy và giảm phiền hà cho Nhân dân; dân chủ nói chung, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở được phát huy cùng với những tiến bộ trong việc củng cố và tăng cường hệ thống chính trị; quốc phòng và an ninh trên địa bàn huyện tiếp tục được giữ vững.



Công tác chính trị tư tưởng được tăng cường đổi mới, đặc biệt đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, góp phần nâng cao nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp Nhân dân. Nhờ đó, tình hình tư tưởng trong Đảng bộ và nhân dân ổn định, tạo không khí đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Công tác tổ chức đã tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên gắn với việc xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Công tác kiểm tra của Đảng đã kết hợp chặt chẽ với công tác tư tưởng và công tác tổ chức, ngăn ngừa và xử lý các đảng viên vi phạm các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, góp phần giữ vững phẩm chất, đạo đức, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và đảng viên, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Việc kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng từ huyện đến cơ sở đạt kết quả tốt.

Đạt được những thành tích đó, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh chính là yếu tố quan trọng, góp phần tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Thực tế cho thấy, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhân tố quan trọng hàng đầu để lãnh đạo thực hiện

tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Để tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị cần tăng cường trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức; đẩy mạnh việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị được giao trong tình hình mới.

Trước hết, phải tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng; coi trọng việc củng cố, nâng cao niềm tin, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý chí kiên định, lý tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên; thường xuyên có kế hoạch tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, nhất là trình độ lý luận, trình độ nhận thức, trình độ tiếp cận, phân tích, tổng kết thực tiễn và tổ chức thực hiện có kết quả đường lối, chủ trương của Đảng. Các cấp ủy kịp thời có định hướng tư tưởng đúng đắn, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, phê phán những quan điểm và khuynh hướng không đúng, tạo sự nhất trí cao và sự vững vàng về tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận trong Nhân dân. Trước mắt, tiếp tục tổ chức thật tốt việc nghiên cứu học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Đảng, đặc biệt, là việc học tập, quán triệt sâu rộng



ng nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trên cơ sở đó, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, kiên định lập trường giai cấp công nhân, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Mỗi tổ chức đảng phải thường xuyên giáo dục, kiểm tra, quản lý cán bộ, đảng viên về tư tưởng, đạo đức, lối sống. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kết hợp công tác kiểm tra của Đảng, thanh tra Nhà nước với giám sát của Nhân dân thông qua quy chế dân chủ; đồng thời, phát huy vai trò giám sát của xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Đi đôi với việc xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng, các cấp ủy cần chăm lo xây dựng, củng cố về tổ chức, bảo đảm nội bộ đoàn kết thống nhất, có sức chiến đấu cao; trong đó, xây dựng Đảng về tổ chức bao gồm nhiều việc, từ xây dựng cơ cấu bộ máy đến xác định chức năng, nhiệm vụ; từ bố trí cán bộ đến xây dựng

phương thức, lề lối làm việc; từ thực hiện các nguyên tắc tổ chức đến quản lý, kiểm tra hoạt động của các thành viên trong tổ chức; đặc biệt, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng.

Chất lượng sinh hoạt chi bộ liên quan mật thiết đến sức chiến đấu, hiệu quả lãnh đạo của chi bộ. Sinh hoạt chi bộ có chất lượng sẽ làm cho đường lối, chủ trương của Đảng được quán triệt, nhiệm vụ của chi bộ được triển khai, trí tuệ và trách nhiệm đảng viên được phát huy, kỷ luật đảng được giữ vững, quan hệ giữa Đảng và Nhân dân được củng cố và phát triển. Vì vậy, một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng thời gian tới là nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, chú trọng tự phê bình và phê bình, giáo dục rèn luyện đảng viên, tạo điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Thực hiện dân chủ tập thể trong công tác cán bộ; đổi mới và tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh; đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt; kịp thời rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, đảm bảo yêu cầu trước mắt và lâu dài.

Phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ của đảng viên, có quy chế, quy trình để đảng viên tham gia vào quá trình đề xuất và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; đồng thời, giữ



vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết thống nhất. Mọi cán bộ, đảng viên được quyền bàn bạc, tham gia quyết định các công việc của Đảng, được quyền tranh luận, nêu ý kiến riêng, nhưng khi đã có nghị quyết thì mọi đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng.

Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 24/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 50-CT/TU, ngày 01/01/2025 của Ban Thường

vụ Tỉnh ủy về tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện để Phú Yên cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong huyện cần nỗ lực và quyết tâm nhiều hơn nữa để sớm hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, đồng thời chuẩn bị và tổ chức tốt đại hội đảng bộ cơ sở, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội XIV của Đảng, góp phần cùng với cả tỉnh, cả nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

(Tiếp theo trang 39)

Những kết quả trên cho thấy, hoạt động Quỹ HTND đã góp phần thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; theo đó, xác định: *"Nông nghiệp là lợi thế quốc gia, là trụ đỡ của nền kinh tế. Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới"* và đề cao vai trò của Hội Nông dân trong hỗ trợ tín dụng, phát triển mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã.





TÂY HÒA: TIẾP TỤC THỰC HIỆN MÔ HÌNH “CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GIÚP ĐỠ XÃ, THÔN (BUÔN) KHÓ KHĂN VÀ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIÚP ĐỠ HỘ NGHÈO”

LÊ LINH

Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy Tây Hòa

Qua 10 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 83-KH/HU, ngày 18/3/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tây Hòa về triển khai, thực hiện mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo” đạt nhiều kết quả quan trọng. Kết quả đã có 1.809 lượt hộ nghèo và 1.943 lượt học sinh là con em hộ nghèo được các tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ với nhiều hình thức như: Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, tạo điều kiện tiếp cận các nguồn vốn vay, cho mượn vốn để đầu tư sản xuất, hỗ trợ tiền, gạo, các nhu yếu phẩm cần thiết hỗ trợ cấp thời để giúp đỡ hộ nghèo vượt qua khó khăn; hỗ trợ tiền, đồ dùng học tập, xe đạp, quần áo cho học sinh; thăm hỏi, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán... với tổng kinh phí trên 989 triệu đồng, 6.589 kg gạo, 342 bộ sách, 5.026 quyển vở, 930 bộ quần áo, 37 chiếc xe đạp và 704 ngày công. Đã có 742 hộ nghèo được giúp đỡ thoát nghèo,



Lãnh đạo Huyện Tây Hòa tuyên dương sinh viên tiêu biểu và tặng quà cho học sinh vượt khó học tốt.

Ảnh: CTV

góp phần thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, việc thực hiện mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo” trên địa bàn huyện Tây Hòa vẫn còn những hạn chế như: Việc phân nhóm để theo dõi giúp đỡ thoát nghèo chưa phát huy tốt, chỉ dừng lại ở mức thăm và tặng quà, chưa bám sát với thôn, với hộ nghèo để có kế hoạch giúp đỡ phù hợp với thực tế, còn chung chung, hiệu quả chưa rõ nét.



Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế. Thời gian đến Tây Hòa triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nâng cao nhận thức về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu và nội dung triển khai thực hiện mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo” theo Kế hoạch số 83-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy, việc thực hiện các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đảm bảo đi vào chiều sâu, thực chất, nền nếp gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo sự đồng thuận trong xã hội cùng chung tay, góp sức giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Thứ hai, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức giúp đỡ được thực hiện trên từng lĩnh vực, trong đó cần tập trung giúp đỡ thôn xây dựng mô hình “thôn kiểu mẫu”, giúp đỡ hộ nghèo xây dựng “vườn kiểu mẫu” gắn với phát triển kinh tế nâng cao thu nhập. Đồng thời

mở rộng đối tượng giúp đỡ là những hộ cận nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo hoặc nhận đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi ở địa phương.

Thứ ba, tập trung triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua, trọng tâm là triển khai hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua cả nước chung tay “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” trong năm 2025. Tiếp tục nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, công tác chăm lo cho người nghèo, công tác cứu trợ. Hưởng ứng và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm lo, hỗ trợ, giúp đỡ cho người nghèo, đối tượng yếu thế; thực hiện công tác an sinh xã hội.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, có hệ thống bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng tuyên truyền, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo; gương người tốt, việc tốt; điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.





ĐỒNG XUÂN QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH MỤC TIÊU XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
Huyện ủy Đồng Xuân

Năm 2025, huyện Đồng Xuân tiếp tục huy động mọi nguồn lực từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân để xóa nhà tạm, nhà đột nát theo tinh thần Chỉ thị số 42 ngày 9/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà đột nát. Đây là chương trình hết sức ý nghĩa nhằm chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 80 năm thành lập nước và Quốc khánh ngày 02/9/1945 - 02/9/2025, Đại hội Đảng các cấp hướng tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Những năm qua, phong trào chung tay xây dựng nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo được chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện Đồng Xuân triển khai thực hiện và lan tỏa sâu rộng. Từ Quỹ Vì người nghèo và các nguồn hỗ trợ khác như Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; sự hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã thực hiện hỗ trợ xây mới và sửa chữa trên 574 nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với số tiền trên 27,441 tỷ đồng. Ngoài ra, huyện cũng đã hỗ trợ hàng chục nhà ở sập hoàn toàn, nhà hư hỏng nặng do bão lụt gây ra với số tiền hàng trăm triệu đồng, góp phần giúp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo nói riêng và người dân nói chung ổn định chỗ ở an toàn, an tâm lao động sản xuất, đảm bảo đời sống, từng bước vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo bền vững. Thời gian



Chương trình phát động phong trào thi đua chung tay "xóa nhà tạm, nhà đột nát năm 2025" huyện Đồng Xuân. Ảnh CTV

qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, địa phương, sự hỗ trợ của cộng đồng, doanh nghiệp trong xây dựng, sửa chữa nhà ở cùng với tinh thần, nghị lực, ý chí vươn lên, vượt qua khó khăn của mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng với đối với huyện miền núi có diện tích rộng, địa hình phức tạp, đời sống của một bộ phận Nhân dân còn nhiều khó khăn, nhiều hộ gia đình đang gặp khó khăn về đất ở, nhà ở, cần được hỗ trợ để ổn định cuộc sống. Qua



thống kê, rà soát, toàn huyện có 560 nhà cần hỗ trợ nhà ở, với 443 nhà xây dựng mới và 117 nhà sửa chữa. Trong đó, người có công với cách mạng, thân nhân gia đình liệt sĩ 95 nhà; hộ nghèo, cận nghèo 465 nhà; hộ nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 73 nhà. Mức hỗ trợ xây dựng mới nhà ở: 60 triệu đồng/hộ gia đình và hỗ trợ sửa chữa nhà ở: 30 triệu đồng/hộ gia đình. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện trên 26 tỉ đồng.

Những mảnh đời bất hạnh cần sự chung tay cả xã hội giúp đỡ về nhà ở

Thuộc diện hộ nghèo của xã Đa Lộc, chị Trần Thị Thanh Thúy có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hơn 4 năm trước, hôn nhân của chị Thúy đổ vỡ, một mình chị phải nuôi 3 đứa con trong tuổi ăn, tuổi học. Năm 2022, chị Thúy thấy sức khỏe ngày càng suy kiệt, giảm sút, đi khám bệnh và phát hiện mắc bệnh ung thư máu. Thương hoàn cảnh, hàng xóm gom góp cho chị 30 triệu đồng để đi trị bệnh. Điều trị được 1 năm, tiền bạc cạn kiệt, chị Thúy thấy trong người cũng khỏe hơn nên nhăm mắt làm ngơ không đi bệnh viện nữa. Nào ngờ, bệnh lại trở nặng, tay chân không còn sức lực, tai dần bị điếc. Từ ngày mẹ đổ bệnh, đứa con gái lớn của chị đang học lớp 12 tạm gác lại giấc mơ làm cô giáo của mình. Nữ sinh đang tuổi xuân xanh trở thành người trụ cột gia đình bất

đắc dĩ, chăm lo, đưa mẹ đi chữa bệnh và thay mẹ dạy dỗ 2 em. Em chỉ mong học xong lớp 12, đi học nghề và làm việc kiếm tiền chữa bệnh cho mẹ và nuôi 2 em ăn học. Một trường hợp khác là gia đình bà Dương Thị Phượng, xã Xuân Quang 2, chia sẻ về chuyện buồn của gia đình mình cho biết sau thời gian chống chọi với căn bệnh ung thư gan, chồng bà ông Hồ Ngọc Vinh đã qua đời tại nhà riêng. Ông Vinh và bà Phượng kết duyên vợ chồng khi cả 2 đã ngoài 40 tuổi. Bà Phượng theo chồng về quê Xuân Quang 2 cất nhà tạm chừng 12m² để tá túc, có con trai 6 tuổi. Hàng ngày ông Vinh vừa làm công ở cửa hàng thiết bị điện tử, vừa phụ vợ trồng sắn, trồng khoai, đến đầu năm 2024, ông Vinh đi khám và phát hiện bản thân mắc bệnh ung thư gan giai đoạn cuối. Mong mỗi duy nhất của gia đình có được ngôi nhà vững chãi che nắng, che mưa...

Nỗ lực của cả hệ thống chính trị huyện 100% không còn nhà tạm bợ, dột nát trên địa bàn

Hưởng ứng Phòng trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” do Thủ tướng Chính phủ phát động, Ban Chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát huyện Đồng Xuân vận động Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện ủng hộ kinh phí và nguồn lực với Phượng châm “Cả nước chung tay vì



người nghèo - Không để ai bỏ lại phía sau” nhằm hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở để ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xóa hoàn thành nhà hư hỏng nặng, dột nát trên địa bàn huyện trong năm 2025. Để thực hiện mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn toàn huyện trước ngày 31/8/2025. Đồng chí Bí thư Huyện ủy Võ Văn Bình, Trưởng Ban chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát của huyện chỉ đạo Ban chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát huyện: *Xóa nhà tạm, nhà dột nát là một trong những chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước đối với đời sống nhân dân, nhất là hộ người có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và Để hoàn thành mục tiêu này, đòi hỏi quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị và xã hội cùng chung tay hưởng ứng với tinh thần tương thân tương ái “Lá lành đùm lá rách” và phải làm cho bằng được*. Chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Đồng Xuân tính đến ngày 20/3/2025: toàn huyện có 193/560 nhà đã khởi công, đạt 34,46%, tổng số nhà hoàn thành 07 nhà, trong đó: hỗ trợ nhà đối với người có công với cách mạng 38 nhà đã khởi công (xây mới 17; sửa chữa 21); đã hoàn thành 02 nhà (Xây mới 01; sửa chữa 01); Hỗ trợ nhà ở từ chương trình MTQG giảm



Lực lượng công an xã tổ chức hỗ trợ, đóng góp ngày công thực hiện xây nhà tạm, nhà dột nát. Ảnh: CTV

nghèo bền vững và Chương trình 1719 là 42 nhà đã khởi công (chương trình MTG giảm nghèo bền vững 05 nhà, Chương trình 1719 là 37/38 nhà), đã hoàn thành 05 nhà; Hỗ trợ nhà từ chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà dột nát 113 nhà đã khởi công (Xây mới 106 nhà; sửa chữa 07 nhà); đã hoàn thành 01 nhà (sửa chữa). Dự kiến trong tháng 4/2025 tiếp tục khởi công 164 nhà, trong đó xây mới 109 nhà, sửa chữa 55 nhà. Toàn huyện phấn đấu hoàn thành 100% việc hỗ trợ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đến hết ngày 31/8/2025. Đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, vì vậy, cấp ủy, chính quyền, MTTQ, đoàn thể từ huyện đến cơ sở cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát, tiêu cực, đồng thời tiếp tục phân bổ nguồn kinh phí để các địa phương sớm triển khai thực hiện, hoàn thành mục tiêu đề ra.





QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

MINH NGUYỄN

Ban Kinh tế - Xã hội, Hội Nông dân tỉnh

“Ngày 24/6/2023, Nghị định 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân ra đời là bước khởi đầu mới, bước chuyển biến mới giúp hoạt động của hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân (HTND) ngày càng hiệu quả, minh bạch và chuyên nghiệp hơn, từng bước tiếp cận dần với các nguyên tắc hoạt động tín dụng chung của thị trường, đồng bộ với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác”, tạo sức lan tỏa sâu rộng, phát huy tính năng động, sáng tạo của hội viên nông dân, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững, đồng thời thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Quỹ HTND tỉnh Phú Yên được hình thành, dựa trên phát huy lợi thế riêng có của hệ thống tổ chức Hội từ Trung ương đến cấp cơ sở và các chi, tổ Hội đảm bảo phát huy được hiệu quả. Quá trình lựa chọn bình xét hộ vay, sử dụng vốn của hộ vay, công tác thẩm định hồ sơ, dự án vay vốn đảm bảo chặt chẽ đúng đối tượng, nên không có tình trạng vay hộ, chiếm dụng, sử dụng vốn sai mục đích. Từ những kết quả đó, Quỹ HTND từ khi thành lập đến nay được thể hiện qua hiệu quả kinh tế và xã hội ở địa phương.

Nguồn vốn từ Quỹ HTND tỉnh được tập trung cho vay theo dự án nhóm hộ (từ 03 hộ trở lên đối với nguồn tỉnh, từ 10 hộ trở lên đối với nguồn Trung ương Hội) cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm đã phát huy tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ nhau giữa các hộ vay. Đây chính



Hội viên nông dân xã Xuân Lãnh (huyện Đồng Xuân) được vay vốn phát triển sản xuất. Ảnh: CTV

là hoạt động đặc sắc, đặc thù của Quỹ HTND qua đó đã hình thành cách thức làm việc theo nhóm, thành lập các chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp là nền móng vững chắc, đang góp phần trợ giúp cho hàng ngàn hội viên nông dân có thêm vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, gia tăng thu nhập, nhiều hộ nghèo trở thành hộ khá, nhiều hộ khá trở thành hộ giàu, đời sống vật chất, tinh thần của nông dân được nâng



lên rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người và tỷ lệ hộ giàu ở nông thôn ngày càng tăng.

Qua 12 năm hoạt động (từ năm 2012 đến năm 2024), Quỹ HTND với tổng nguồn vốn toàn tỉnh là 49.577 triệu đồng (gồm: *Quỹ Trung ương Hội ủy thác: 8.640 triệu đồng; cấp tỉnh: 9.651 triệu đồng; cấp huyện: 26.550 triệu đồng; nguồn cấp cơ sở: 4.736 triệu đồng*), đã triển khai hỗ trợ hơn 176 dự án với 1.397 lượt hộ nông dân vay, mức vay trung bình 50 triệu đồng/hộ, trong đó, có 65% cho trồng trọt và chăn nuôi, 25% cho nuôi trồng thủy sản; các dự án tập trung vào tổ hợp tác, hợp tác xã, Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp; giúp đỡ hỗ trợ về vốn, tạo việc làm cho hơn 8.124 lượt hộ nghèo, vươn lên thoát nghèo là 915 hộ, tạo việc làm cho hơn 2.000 lao động nông thôn. Lũy kế đến nay có 389 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, trong đó có 08 sản phẩm đạt 4 sao, 381 sản phẩm đạt 3 sao (có 02 sản phẩm OCOP 4 sao và 04 sản phẩm OCOP 3 sao đã hết thời hạn giấy chứng nhận OCOP).

Trong quý I/2025, Quỹ HTND tỉnh đã giải ngân dự án Sản xuất chả cá Xuân Hải, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu từ nguồn vốn Trung ương số tiền 590 triệu/11 hộ vay; tổ chức giải ngân 02 dự án Chăn nuôi bò sinh sản đến hạn xoay vòng tại các xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, xã Đa Lộc, huyện

Đồng Xuân từ nguồn vốn tỉnh với số tiền 1.050 triệu đồng/23 hộ vay và xây dựng mới 01 dự án Chăn nuôi bò sinh sản tại xã Hoà Đồng - huyện Tây Hoà từ nguồn vốn bổ sung tăng trưởng Quỹ HTND tỉnh với số tiền 450 triệu đồng/9 hộ vay. Qua đó, đã tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho hội viên nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, là một trong những tiêu chí hàng đầu trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, có nhiều dự án ứng dụng công nghệ mới, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Có thể khẳng định đến nay, Quỹ đã tạo điều kiện hỗ trợ vốn phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hội viên, nông dân, nhằm tăng cường vai trò của Hội Nông dân trong hệ thống chính trị thông qua hỗ trợ sản xuất, dạy nghề và tạo việc làm, lan tỏa các hoạt động phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, xuất hiện nhiều gương nông dân tiêu biểu, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiệu quả vào sản xuất, góp phần giảm nghèo, nâng cao thu nhập, thúc đẩy sản xuất hàng hóa; chủ động khắc phục khó khăn, mở rộng sản xuất, kinh doanh, ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vào sản xuất, nâng cao giá trị, năng suất và hiệu quả kinh tế.

(Xem tiếp trang 32)





THÔNG TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VỀ ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện đúng chủ trương theo Kết luận số 130-KL/TW, ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp (còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm 28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương), tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp.

Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay kể từ ngày 01/7/2025 sau khi Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành. Giao Đảng ủy Chính phủ phối hợp với Đảng ủy Quốc hội nghiên cứu quy định thời gian chuyển tiếp để hoàn thành việc bàn giao, kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và thời gian chính thức đi vào hoạt động của các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã sau khi sắp xếp, sáp nhập, bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn, phù hợp với lộ trình dự kiến sắp xếp, sáp nhập.

Về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã: Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã bảo

đảm cả nước giảm khoảng 50% số lượng đơn vị hành chính cấp xã hiện nay. Không thực hiện sắp xếp đối với đơn vị hành chính có vị trí biệt lập hoặc có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Trường hợp sắp xếp phường với các đơn vị hành chính cùng cấp (xã, phường, thị trấn) thì đơn vị hành chính sau sắp xếp là phường; trường hợp sắp xếp các xã, thị trấn thì đơn vị hành chính sau sắp xếp là xã.

Việc đặt tên của đơn vị hành chính cấp cơ sở sau sắp xếp cần dễ nhận diện, ngắn gọn, khoa học; khuyến khích đặt tên theo số thứ tự hoặc theo tên của đơn vị hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu thông tin; đặt tên của đơn vị hành chính có giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

Về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm có hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân. Hội đồng



nhân dân cấp tỉnh tổ chức 3-4 ban chuyên môn giúp việc. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức 14 sở và tương đương (riêng thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 15 sở và tương đương). Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của cấp tỉnh trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản bố trí theo đúng quy định. Sau khi chính quyền địa phương cấp tỉnh đi vào hoạt động, giao Đảng ủy Chính phủ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh để xây dựng vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền giao biên chế công chức, viên chức cho địa phương.

Tổ chức chính quyền địa phương cấp xã: Về cơ cấu tổ chức, chính quyền địa phương cấp xã có hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân cấp xã tổ chức 2 ban chuyên môn giúp việc; ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức 4 phòng chuyên môn và tương đương. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh phân cấp

cho chính quyền địa phương cấp xã theo năng lực và yêu cầu quản lý. Về biên chế, chuyển biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện, cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản theo đúng quy định. Sau khi chính quyền địa phương đi vào hoạt động, giao Đảng ủy Chính phủ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã để xây dựng vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền giao biên chế công chức, viên chức cho địa phương.

Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giao chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.



Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; trước mắt giữ nguyên thôn, tổ dân phố hiện có; sau đó giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu và xác định lộ trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn cơ sở.

Về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập, giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế và thực hiện chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý các trường trung

học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế của đơn vị cơ sở mới để bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại cơ sở và bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh trên địa bàn cơ sở. Đối với trung tâm y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường. Đối với các đơn vị sự nghiệp khác, giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tinh gọn đầu mối, bảo đảm cung ứng nhiều dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã, liên xã.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Nhằm tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 130-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW và Công văn số 43-CV/BCĐ, tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và chính quyền địa phương các cấp; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân và dư luận xã hội; xác định rõ lộ trình, các công việc phải thực hiện trong từng thời điểm, bảo đảm phù hợp với thực tiễn nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phân công rõ nhiệm vụ,

trách nhiệm và sự phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan, tỉnh (thành) ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp sau:

Hoàn thiện chính sách, pháp luật và văn bản hướng dẫn làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ,



quyền hạn được giao, bộ, ngành trung ương chủ động đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC, kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm sau sắp xếp ĐVHC, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, rà soát nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, thủ tục hành chính của chính quyền cấp huyện thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành mình và các nội dung có thể phân cấp từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ xuống chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã. Trên cơ sở đó, chủ động ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất, báo cáo Chính phủ ban hành văn bản đối với các quy định khác luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Bộ Nội vụ tham mưu, trình Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Luật mới thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật mới thay thế Luật Cán bộ, Công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

Thời gian hoàn thành trước ngày 30/4/2025; tham mưu, trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 trước ngày 08/4/2025.

Bộ Tư pháp tham mưu, trình Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc Nghị quyết mới quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (nếu cần thiết). Thời gian hoàn thành trước ngày 15/5/2025.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành: Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; cơ sở dữ liệu đất đai; cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà



nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Công an** chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu, thay đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh điện tử; tháo gỡ vướng mắc về lý lịch tư pháp; việc rà soát, cung cấp số liệu về nhân khẩu thực tế tại ĐVHC các cấp,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Quốc phòng** chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan Ban hành hướng dẫn rà soát, xác định ĐVHC thuộc khu vực biên giới, trọng điểm về quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công và việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; việc xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới ĐVHC; thay đổi thông tin trong

giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức khi thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí cho các địa phương (cấp tỉnh) có khó khăn về nguồn kinh phí khi thực hiện sắp xếp ĐVHC theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Thời gian hoàn thành trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Dân tộc và Tôn giáo** chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và xác định ĐVHC có di tích được công nhận, xếp hạng là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản lịch sử quốc gia đặc biệt của các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Xây dựng** chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn rà soát quy hoạch đô thị và đánh giá chất lượng đô thị của các ĐVHC sau sắp xếp; ban hành hướng dẫn rà soát, đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng tại khu vực đô thị, khu vực



nông thôn bảo đảm khoa học, nhất quán và đồng bộ ở khu vực đô thị, nông thôn, miền núi; đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước, gắn với việc đồng bộ, liên thông dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, hệ thống thông tin, địa chỉ số,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; về xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối, liên thông giữa chính quyền địa phương cấp xã, cấp tỉnh, liên thông với cơ quan trung ương,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Bộ Y tế ban hành

hướng dẫn về sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Thời gian hoàn thành trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, **Bộ Giáo dục và Đào tạo** ban hành hướng dẫn bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo tại các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; hướng dẫn công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đào tạo tại các tỉnh, thành phố khi kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện, tổ chức lại ĐVHC cấp cơ sở tại các địa phương,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ

Thời gian qua, Chính phủ số đã đạt nhiều kết quả tích cực, tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 45%, người dân đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng nền tảng VNeID, với hơn 93 triệu lượt truy cập. Hạ tầng số phát triển mạnh mẽ, đã thương mại hóa 5G, tốc độ Internet quốc tế tăng mạnh; 96,4% thôn, bản đã có Internet cáp quang, 82,9% hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang băng rộng. Kinh tế số có bước phát triển vượt bậc, đóng góp 18,3% GDP, với tốc độ tăng

trưởng 20% mỗi năm. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh mẽ (năm 2024 đạt 28 tỷ USD, tăng 36%). Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp (tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 57%).

Dữ liệu số được xây dựng và đẩy mạnh khai thác, với 10 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng điểm, trong đó cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 bộ, ngành, 63 địa phương, phục vụ hơn 1,8 tỷ lượt truy vấn. Nền tảng Bình dân



học vụ số đến nay đã đào tạo 200 nghìn lượt cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang.

Tại Lễ phát động phong trào và ra mắt nền tảng Bình dân học vụ số (ngày 26/3/2025), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tập trung thực hiện nguyên tắc “*Một mục tiêu, hai phát huy, ba bảo đảm, bốn nhiệm vụ trọng tâm*” trong quá trình triển khai Phong trào, cụ thể như sau:

Một mục tiêu là phổ cập tri thức, kỹ năng số cơ bản cho mọi người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, bao trùm, sâu rộng, không ai bị bỏ lại phía sau. Hai phát huy, gồm: Phát huy và huy động tổng thể, có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước, của xã hội, của doanh nghiệp và của toàn dân; Phát huy truyền thống văn hóa, hiếu học, tinh thần học tập suốt đời, khát vọng vươn lên của con người Việt Nam. Ba bảo đảm, là: Bảo đảm các cơ chế, chính sách thông thoáng, phù hợp để triển khai phong trào thiết thực, hiệu quả; Bảo đảm thông suốt về hạ tầng, tính đồng bộ, tính liên kết, tính linh hoạt, không hình thức, màu mè và đúng đối tượng; Bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường công khai minh bạch, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Bốn nhiệm vụ trọng tâm, gồm: Xây dựng hệ sinh thái học tập số (phát triển nền tảng học tập số toàn dân, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn); Xây dựng cơ chế khuyến khích và tạo động lực

học tập (đưa kỹ năng số vào hệ thống đánh giá lao động, tuyển dụng; ưu đãi cho đối tượng yếu thế; khuyến khích doanh nghiệp tham gia); Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên số (phát triển đội ngũ giảng viên, tình nguyện viên số; huy động lực lượng đoàn viên, hội viên tham gia); Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả (xây dựng cơ chế đánh giá; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; thực hiện giám sát độc lập từ tổ chức xã hội, báo chí và cộng đồng để bảo đảm tính minh bạch).

Để thực hiện thành công phong trào Bình dân học vụ số, cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt người đứng đầu, cần tiên phong nâng cao năng lực số, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương và cơ quan, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, gắn kết với cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội; tạo điều kiện để người dân tiếp cận kỹ năng số, dịch vụ, nền tảng số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, động lực của chuyển đổi số.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân cần tích cực hưởng ứng phong trào. Doanh nghiệp công nghệ giữ vai trò tiên phong, phổ cập kỹ năng số thông qua các nền tảng, dịch vụ và giải pháp phù hợp; đồng hành cùng chính quyền và nhân dân trong công cuộc chuyển đổi số. Đẩy nhanh triển khai Đề án nâng cao kỹ năng số, tích hợp kiến thức số



và trí tuệ nhân tạo vào giáo dục phổ thông. Đầu tư hạ tầng số, đặc biệt cho vùng sâu, vùng xa và hỗ trợ thiết bị số cho người khó khăn. Phát huy tổ công nghệ số cộng đồng, cùng các mô hình gia đình số, nông thôn số, thành thị số để lan tỏa kỹ năng số rộng khắp.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cần được cập nhật, nâng cao kỹ năng số, dùng nền tảng số hiệu quả. Học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức

số phục vụ học tập và bảo vệ bản thân. Người lao động biết dùng thiết bị thông minh để tăng năng suất. Người dân dùng biết các dịch vụ số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến an toàn. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về phong trào; gắn kết chặt chẽ, hữu cơ với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH TRUNG QUỐC TẬP CẬN BÌNH

Từ ngày 14 - 15/4/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Tô Lâm và Chủ tịch nước Lương Cường, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Đây là lần thứ tư ông Tập Cận Bình tới thăm Việt Nam trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước Trung Quốc.

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đánh dấu sự kiện chính trị đối

ngoại quan trọng của hai Đảng, hai nước, có ý nghĩa chiến lược, tác động lâu dài đến sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh hai nước đều bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã có cuộc hội đàm cấp cao với Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm, Chủ tịch nước Lương Cường, gặp Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch



Quốc hội Trần Thanh Mẫn, dự chiêu đãi cấp Nhà nước, vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh, dự Liên hoan giao lưu hữu nghị nhân dân Việt Nam - Trung Quốc; Lễ khởi động Hành trình đồ nghiên cứu, học tập của thanh niên và Lễ khởi động Cơ chế hợp tác đường sắt Việt Nam - Trung Quốc.

Tại các cuộc tiếp xúc với lãnh đạo cấp cao của Việt Nam, hai bên nhất trí duy trì giao lưu cấp cao thường xuyên, nâng cấp cơ chế Đối thoại chiến lược giữa các Bộ Ngoại giao - Quốc phòng - Công an lên cấp Bộ trưởng; tăng cường hợp tác thực chất trên các lĩnh vực, thành lập Ủy ban hợp tác đường sắt giữa hai Chính phủ để thúc đẩy hợp tác đường sắt; tổ chức tốt các hoạt động của “Năm giao lưu nhân văn Trung Quốc - Việt Nam 2025”, củng cố nền tảng xã hội; phối hợp đa phương chặt chẽ hơn; kiểm soát và giải quyết thỏa đáng bất đồng.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình cho biết, việc chọn Việt Nam làm điểm đến đầu tiên trong chuyến công du nước ngoài đầu tiên của năm nay đã thể hiện đầy đủ sự coi trọng rất cao của Đảng, Nhà nước Trung Quốc đối với quan hệ Trung - Việt và tình cảm sâu đậm giữa hai nước; khẳng định qua chuyến thăm, sẵn sàng cùng Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo

chủ chốt Việt Nam đi sâu trao đổi về các phương hướng, biện pháp nhằm củng cố truyền thống hữu nghị, xác định tầm nhìn cho việc xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Trung Quốc - Việt Nam có ý nghĩa chiến lược theo định hướng “6 hơn”, cùng vững bước tiến xa, đóng góp cho cộng đồng nhân loại.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình khẳng định, Trung Quốc kiên trì chính sách hữu nghị với Việt Nam, luôn coi Việt Nam là phương hướng ưu tiên trong chính sách ngoại giao láng giềng, luôn ủng hộ Việt Nam phát triển phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị hai bên thúc đẩy hợp tác chuyển đổi số, khoa học công nghệ trở thành “điểm sáng” mới trong quan hệ Việt - Trung, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực công nghệ then chốt; thúc đẩy thương mại cân bằng hơn, đầu tư chất lượng cao hơn, chú trọng triển khai tại Việt Nam các dự án, công trình lớn, tiêu biểu, hỗ trợ Hà Nội và các đô thị lớn giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường không khí.

Trong chuyến thăm, nhiều văn bản thỏa thuận hợp tác trên nhiều lĩnh vực được ký kết giữa các ban, bộ, ngành, địa phương hai nước.





KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA THỦ TƯỚNG VƯƠNG QUỐC TÂY BAN NHA PEDRO SÁNCHEZ

Từ ngày 08 - 10/4/2025, nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Thủ tướng Vương quốc Tây Ban Nha Pedro Sánchez thăm chính thức Việt Nam.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm, Chủ tịch nước Lương Cường tiếp Thủ tướng Vương quốc Tây Ban Nha Pedro Sánchez. Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Lễ đón, hội đàm, cùng họp báo chung và chứng kiến lễ trao văn kiện hợp tác hai nước, tổ chức tiệc chiêu đãi Thủ tướng Pedro Sánchez. Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez.

Tại các cuộc tiếp, hội đàm và hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam khẳng định ý nghĩa quan trọng của chuyến thăm; tin tưởng chuyến thăm sẽ mở ra giai đoạn phát triển mới, đưa quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Tây Ban Nha lên tầm cao mới. Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez khẳng định Việt Nam là một trong những đối tác ưu tiên hàng đầu của Tây Ban Nha tại khu vực Đông Nam Á; nhất trí việc hướng tới nâng cấp quan hệ hai nước lên Đối tác chiến lược toàn diện. Lãnh đạo Việt Nam bày tỏ cảm ơn khi Tây Ban Nha thúc đẩy các nước Liên minh châu Âu (EU) còn lại

sớm phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA); cũng như Ủy ban châu Âu (EC) sớm gỡ bỏ thẻ vàng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) đối với Việt Nam. Việt Nam đề nghị Tây Ban Nha làm cầu nối thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với EU và các nước Mỹ Latinh; Việt Nam nhất trí làm cầu nối tăng cường quan hệ Tây Ban Nha - ASEAN.

Nhằm phát huy các tiềm năng và thế mạnh của hai nước, đưa quan hệ Việt Nam - Tây Ban Nha phát triển ngày càng sâu rộng và thực chất, hai bên nhất trí tăng cường các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao; đẩy mạnh hợp tác về quốc phòng - an ninh, đặc biệt về đào tạo cán bộ, sỹ quan Việt Nam, công nghiệp quốc phòng, gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, khắc phục hậu quả chiến tranh tại Việt Nam, an ninh mạng, đấu tranh phòng, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, di cư bất hợp pháp; tiếp tục triển khai hiệu quả và tận dụng các cơ hội to lớn của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA); làm sâu sắc hơn nữa hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, văn hóa, thể thao và du lịch, hợp tác địa phương, giao lưu nhân dân, giáo dục - đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân



lực chất lượng cao trong các lĩnh vực như du lịch, công nghiệp bán dẫn, khoa học và công nghệ... Hai bên tiếp tục phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương, tổ chức quốc tế, nhất là tại Liên hợp quốc, khuôn khổ ASEAN - EU...; cùng triển khai các sáng kiến thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, tự do thương mại,

ứng phó với biến đổi khí hậu, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định, phát triển ở mỗi khu vực và trên thế giới.

Trong chuyến thăm, hai bên đã ra Tuyên bố chung về kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez.

TÌNH HÌNH KINH TẾ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

Ngày 02/4/2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã áp đặt mức thuế cơ bản 10% lên tất cả hàng nhập khẩu, cùng với các mức thuế “đối ứng” từ 10 - 49% đối với một số quốc gia nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước và giải quyết tình trạng mất cân bằng thương mại. Chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, dưới thời Tổng thống Donald Trump, đang có nguy cơ thành cuộc chiến thương mại toàn cầu mới.

Ngay sau tuyên bố của Tổng thống Trump, thị trường chứng khoán thế giới tiếp tục lao dốc cùng với giá dầu và tỷ giá đồng USD. Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres bày tỏ đặc biệt lo ngại về các nước đang phát triển dễ bị tổn thương nhất trong bối cảnh chiến tranh thương mại diễn ra, cho rằng những nước này sẽ hứng chịu tác động nghiêm trọng hơn. Châu Á được cho là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ thuế quan của Hoa Kỳ. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cảnh báo thuế quan của

Hoa Kỳ có thể làm giảm đáng kể tăng trưởng của khu vực. ADB cũng khuyến nghị các quốc gia châu Á tăng cường hợp tác nội khối và đối thoại với Mỹ để giảm thiểu tác động tiêu cực. Các nước đồng minh của Hoa Kỳ như Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước châu Âu và những đối tác thương mại hàng đầu của Hoa Kỳ lên tiếng bày tỏ lo ngại động thái này sẽ ảnh hưởng tới mối quan hệ song phương và hợp tác quốc tế, đồng thời mong muốn các nước có các biện pháp ứng phó với tuyên bố của Hoa Kỳ.

Ngày 09/4/2025, Tổng thống Donald Trump tuyên bố sẽ tạm hoãn áp thuế đối ứng trong vòng 90 ngày, trong khi tăng thuế đối với hàng hóa Trung Quốc lên 125%. Tuy nhiên, mức thuế này được cộng thêm với khoản thuế 20% liên quan đến fentanyl đã áp đặt trước đó đối với Trung Quốc, đưa tổng thuế suất áp đặt lên hàng hóa Trung Quốc là 145%. Về phía Trung Quốc, nước này quyết định áp thuế đối với toàn bộ



hàng hóa nhập khẩu của Mỹ từ mức 84% lên 125% bắt đầu từ ngày 12/4, đồng thời tuyên bố sẽ phớt lờ bất kỳ đợt tăng thuế nào tiếp theo mà Hoa Kỳ công bố kể từ thời điểm này.

Liên minh châu Âu (EU) ngày 09/4 đã nhất trí về kế hoạch triển khai các biện pháp trả đũa đầu tiên đối với chính sách thuế quan của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump. Theo đó, EU sẽ áp dụng các mức thuế, chủ yếu là 25%, đối với một loạt hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ bắt đầu từ ngày 15/4 như một phản ứng cụ thể đối với thuế kim loại của Hoa Kỳ. Khối này vẫn đang đánh giá cách thức đáp trả đối với thuế ô tô và các loại thuế rộng hơn.

Nhiều quốc gia khác lựa chọn phương án đàm phán thuế quan với Hoa Kỳ. Ngày 12/4/2025, Thư ký báo chí Nhà Trắng, bà Karoline Leavitt cho biết đã có hơn 75 quốc gia liên hệ với chính quyền Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump để khởi động các cuộc đàm phán thương mại. Đồng thời, một số quốc gia đang đẩy nhanh nỗ lực giảm sự phụ thuộc vào thị trường

Hoa Kỳ, chủ yếu thông qua việc tăng cường quan hệ thương mại và kinh tế với các quốc gia khác. Do đó, một loạt các thông báo hợp tác kinh tế đang được thúc đẩy giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, cũng như sự gia tăng hoạt động đàm phán thương mại tự do trên toàn thế giới. Đáng chú ý, EU và Ấn Độ đã dành ưu tiên mới cho các cuộc đàm phán trước đây bị đình trệ; Trung Quốc và Hàn Quốc đang nỗ lực nâng cấp hiệp định thương mại tự do; Canada và Indonesia nỗ lực đưa hiệp định thương mại có hiệu lực vào năm tới.

Giới chuyên gia nhận định, việc tạm ngưng 90 ngày đối với các mức thuế đối ứng không làm thay đổi mức thuế phổ thông 10% đối với phần lớn hàng nhập khẩu và 145% đánh vào hàng Trung Quốc. Điều này đã tạo ra làn sóng bảo hộ thương mại mạnh nhất của Hoa Kỳ trong vòng một thế kỷ. Sự hỗn loạn không chỉ nằm ở thuế mà còn là sự bất ổn về pháp lý, sự khó đoán định và sự xói mòn niềm tin đối với Hoa Kỳ.

KẾT QUẢ ĐÀM PHÁN HẠT NHÂN IRAN

Ngày 12/4/2025, Hoa Kỳ và Iran đã triển khai đàm phán cấp cao gián tiếp tại Oman nhằm thúc đẩy các cuộc thương lượng về chương trình hạt nhân của Iran, việc giảm căng thẳng tại khu vực và trao đổi tù nhân.

Cuộc đàm phán do Ngoại trưởng Iran Seyed Abbas Araghchi và Đặc phái viên Nhà Trắng tại Trung Đông Steve Witkoff chủ trì. Đây là cuộc trao đổi ở cấp cao đầu tiên giữa Hoa Kỳ và Iran kể từ năm 2018 khi Tổng



thống Hòa Kỳ Donal Trump tuyên bố rút khỏi Thỏa thuận Vienna.

Bộ Ngoại giao Iran ngày 12/4/2025 ra tuyên bố xác nhận cuộc đàm phán “gián tiếp” với Mỹ về vấn đề hạt nhân và dỡ bỏ trừng phạt tại thủ đô Muscat của Oman, đồng thời mô tả quá trình thương lượng giữa hai bên “mang tính xây dựng”. Ngoại trưởng Iran Abbas Araghchi thông báo vòng đàm phán gián tiếp thứ hai sẽ diễn ra vào ngày 19/4 cũng tại thủ đô Muscat của Oman.

Ngoại trưởng Oman Sayyid Badr bin Hamad bin Hamood Albusaidi khẳng định cuộc đàm phán giữa Iran và Hoa Kỳ “đã diễn ra trong bầu không khí thân thiện, có lợi cho việc thu hẹp những khác biệt về quan điểm và cuối cùng là đạt được hòa bình, an ninh và ổn định trong khu vực và trên toàn cầu”.

Trong tuyên bố cùng ngày, Hoa Kỳ đánh giá cuộc đàm phán hạt nhân gián tiếp giữa Hoa Kỳ và Iran tại Oman đã diễn ra trong bầu không khí “rất tích cực và mang tính xây dựng”. Trong tuyên bố, Hoa Kỳ cho biết trong quá trình đàm phán, Đặc phái viên của Tổng thống Hoa Kỳ về Trung Đông Steven Witkoff đã nhấn mạnh chỉ thị của Tổng thống Donald Trump về việc cần phải giải quyết những bất đồng giữa Hoa Kỳ và Tehran “thông qua biện pháp đối thoại và ngoại giao” nếu có thể.

Đây được cho là tín hiệu hết sức tích cực đối với vấn đề Iran sau khi Tổng thống Donal Trump

đã nhiều lần tuyên bố ông muốn có một thỏa thuận hoặc sẽ phải sử dụng đến hành động quân sự nếu vấn đề hạt nhân của Iran không được giải quyết ổn thỏa. Trong khi đó, Iran nói rằng họ sẽ không đáp trả các mối đe dọa và chỉ đồng ý đàm phán gián tiếp. Các nhà phân tích lưu ý, vẫn còn những thách thức đáng kể khi Iran đã công khai phản đối các nhượng bộ lớn, trong khi Tổng thống Donal Trump cho phép các nhà đàm phán thời hạn 2 tháng, cảnh báo về khả năng hành động quân sự với Iran nếu các cuộc đàm phán thất bại.

Căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Iran leo thang sau khi Tổng thống Donal Trump tái khởi động chiến dịch gây “sức ép tối đa” nhằm buộc Iran từ bỏ chương trình hạt nhân dựa trên một thỏa thuận mới cứng rắn hơn nhiều thỏa thuận hạt nhân 2015, có tên chính thức là Kế hoạch Hành động toàn diện chung (JCPOA). Trong JCPOA, các cường quốc thế giới đồng ý dỡ bỏ lệnh trừng phạt quốc tế chống lại Iran để đổi lại việc Tehran hạn chế chương trình hạt nhân của họ xuống ngưỡng chỉ có thể phục vụ mục đích dân sự. Ngược lại, Iran muốn thỏa thuận mới phải cởi mở hơn so với JCPOA. Sau khi Hoa Kỳ rời JCPOA, Iran đã rút bớt các cam kết của họ theo thỏa thuận này, bao gồm việc làm giàu uranium ở độ tinh khiết 60%, vượt xa ngưỡng tối đa 3,67% nêu trong thỏa thuận 2015; hạn chế hoạt động thanh sát quốc tế tại một số cơ sở hạt nhân.





TRUNG QUỐC CÔNG BỐ SÁCH TRẮNG VỀ QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VÀ KINH TẾ VỚI HOA KỲ

Trung Quốc công bố Sách Trắng mới về quan hệ kinh tế và thương mại Trung Quốc - Hoa Kỳ vào ngày 09/4/2025. Sách Trắng do Văn phòng Thông tin Quốc vụ viện Trung Quốc công bố có tiêu đề “Lập trường của Trung Quốc về một số vấn đề liên quan đến quan hệ kinh tế và thương mại Trung - Hoa Kỳ”.

Sách Trắng của Trung Quốc gồm 6 chương, bắt đầu bằng việc tái khẳng định bản chất đôi bên cùng có lợi của thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc. Nội dung Sách Trắng của Trung Quốc nhấn mạnh, Trung Quốc và Hoa Kỳ là hai đối tác thương mại hàng hóa quan trọng. Thương mại song phương có tính bổ sung cao vì mỗi bên đều có những lợi thế so sánh của mình. Thương mại dịch vụ giữa hai nước đã và đang tăng trưởng nhanh chóng và hai bên vẫn là những đối tác đầu tư quan trọng của nhau. Đồng thời, nhấn mạnh, hai nước là hai nền kinh tế lớn nhất thế giới, quan hệ kinh tế - thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang mang lại những lợi ích thiết thực cho cả hai bên, các doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng ở hai nước, thông qua việc hợp tác thương mại và đầu tư song phương.

Bên cạnh đó, Sách Trắng liệt kê các nỗ lực của Trung Quốc

trong việc thực hiện Thỏa thuận Thương mại giai đoạn 1 với Hoa Kỳ. Trong đó có củng cố quyền sở hữu trí tuệ, cấm chuyển giao công nghệ bắt buộc, mở rộng thị trường cho nông sản, thực phẩm và dịch vụ tài chính Hoa Kỳ, cũng như duy trì đối thoại với Hoa Kỳ. Sách Trắng nêu rõ, Trung Quốc không cố ý theo đuổi thặng dư thương mại với Mỹ và cân cân thương mại hiện nay là hệ quả tất yếu của các vấn đề cơ cấu trong nền kinh tế Mỹ cũng như lợi thế so sánh và quá trình phân công lao động quốc tế. Trung Quốc thừa nhận những khác biệt và bất đồng trong hợp tác kinh tế và thương mại; sẵn sàng trao đổi với Hoa Kỳ để giải quyết những vấn đề này. Mặt khác, khẳng định Trung Quốc sẽ có biện pháp đối phó với việc Hoa Kỳ tăng thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc.

Trong tài liệu này, Trung Quốc chỉ trích Hoa Kỳ vi phạm các điều khoản trong Thỏa thuận Thương mại giai đoạn 1, trong đó có việc mở rộng định nghĩa an ninh quốc gia, lạm dụng kiểm soát xuất khẩu và áp thuế nhập khẩu đối ứng. Tài liệu này cho biết, kể từ khi bắt đầu xung đột thương mại vào năm 2018, phía Hoa Kỳ đã áp thuế đối với hàng xuất khẩu của Trung Quốc trị giá hơn 500 tỷ USD và liên tục thực hiện các chính sách



nhằm kiềm chế Trung Quốc. Gần đây, Hoa Kỳ đã áp thuế bổ sung toàn diện đối với các sản phẩm của Trung Quốc. Trung Quốc cho rằng các hành động này gây tổn hại nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định của quan hệ kinh tế song phương, trong bối cảnh các quốc gia vẫn tuân thủ các quy tắc thương mại tự do và quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Trung Quốc khẳng định đã cải tiến môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định của quốc tế và thực hiện cam kết giảm thuế nhập khẩu. Trung Quốc tiếp tục kêu gọi Hoa Kỳ giải quyết tranh chấp thông qua đối thoại và hợp tác, trên cơ sở bình đẳng và đôi bên cùng có lợi. Sách Trắng kết luận: “Lịch sử chỉ ra rằng việc hợp tác có lợi cho cả hai bên, trong khi đối đầu sẽ chỉ khiến hai nước cùng thiệt hại”.

Đây được coi là động thái thể hiện quan điểm, lập trường chính thức của Trung Quốc trước sự leo thang xung đột thương mại với Hoa Kỳ và đàm phán thương mại song phương đang rơi vào bế tắc. Năm 2018, Trung Quốc cũng công bố Sách Trắng về quan hệ thương mại với Hoa Kỳ với tựa đề “Sự thật về xung đột kinh tế thương mại Trung - Mỹ và lập trường của phía Trung Quốc” đúng thời điểm mức thuế nhập khẩu 10% mà phía Hoa Kỳ áp lên 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc có hiệu lực; và mức thuế trả đũa của Trung Quốc lên hơn 5.200 mặt hàng của Hoa Kỳ trị giá 60 tỷ USD cũng được áp dụng. Điều này cho thấy, cả hai bên đang tái áp dụng các biện pháp đã từng được sử dụng trước đây.

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- **Cựu Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol phải ra hầu tòa hình sự về tội danh nổi loạn.** Phiên tòa hình sự đầu tiên đối với cựu Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol dự kiến diễn ra vào ngày 14/4/2025, 10 ngày sau khi ông bị phế truất vì lệnh thiết quân luật trong thời gian ngắn vào tháng 12/2024. Ông Yoon Suk Yeol là cựu tổng thống thứ 5 của Hàn Quốc phải ra hầu tòa hình sự.

Trước đó, theo cuộc khảo sát công bố ngày 07/4/2025, gần 80% người Hàn Quốc cho biết họ chấp nhận phán quyết của Tòa án Hiến pháp phế truất Tổng thống Yoon Suk Yeol vì đã ban bố thiết quân luật. Hiện Chính phủ Hàn Quốc dự kiến tổ chức bầu cử tổng thống vào ngày 03/6 để bầu người kế nhiệm ông Yoon Suk Yeol.

- **Giá dầu giảm xuống mức thấp nhất trong 4 năm.** Ngày



09/4/2025, giá dầu thế giới tiếp tục lao dốc, giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 4 năm và đánh dấu chuỗi giảm giá kéo dài 5 ngày, đợt giảm tồi tệ nhất trong 3 năm qua. Nguyên nhân chính khiến giá dầu giảm do lo ngại nhu cầu tiêu thụ sụt giảm nếu xảy ra xung đột thương mại Mỹ - Trung, trong khi nguồn cung dầu toàn cầu lại có xu hướng gia tăng. Cùng với đó là lo ngại về suy thoái kinh tế toàn cầu khiến hàng loạt hàng hóa khác, đặc biệt là kim loại cơ bản sụt giảm mạnh. Việc giảm giá dầu phản ánh sự biến động chung của thị trường khi các nhà đầu tư đối mặt với tình hình kinh tế bất ổn gia tăng. Dù nhập khẩu dầu, khí đốt và các sản phẩm tinh chế không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi mức thuế toàn diện của Tổng thống Trump, các nhà phân tích cảnh báo các chính sách thay đổi rộng lớn có thể dẫn đến lạm phát, làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế và gia tăng căng thẳng thương mại - tất cả những yếu tố này có thể gây thêm áp lực lên giá dầu.

- Ấn Độ tiến hành cuộc tập trận hải quân đa phương lớn kỷ lục với các nước châu Phi. Ngày 13/4/2025, Ấn Độ và

Tanzania đã đồng tổ chức phiên bản đầu tiên của cuộc tập trận hải quân đa phương mang tên Cam kết hàng hải quan trọng giữa châu Phi và Ấn Độ (AIKEYME). Sáng kiến này phù hợp với tầm nhìn của Thủ tướng Narendra Modi về Tiến bộ toàn diện và cùng có lợi cho an ninh và tăng trưởng trên khắp các khu vực (MAHASAGAR), nhằm thúc đẩy phát triển hàng hải toàn diện và an ninh trên khắp khu vực Ấn Độ Dương. Cuộc tập trận diễn ra trong 2 giai đoạn: Giai đoạn cảng từ ngày 13 - 15/4 và giai đoạn trên biển từ ngày 16 - 18/4/2025, trong đó sẽ tập trung vào các cuộc tập trận thực tế để cải thiện khả năng tương tác, giám sát hàng hải và các hoạt động phối hợp giữa các quốc gia tham gia. Các cuộc tập trận chung nhằm mục đích phát triển các phản ứng phối hợp trước các mối đe dọa hàng hải chung trong khu vực. AIKEYME 2025 là một bước tiến lớn hướng tới việc xây dựng mặt trận thống nhất chống lại các thách thức hàng hải chung như cướp biển, đánh bắt bất hợp pháp và buôn bán người. Sự kiện này cũng nêu bật mối quan hệ quốc phòng mạnh mẽ và đang phát triển giữa Ấn Độ và các quốc gia châu Phi.





TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA HIỆN NAY(*)

PGS, TS NGUYỄN VĂN LÝ

Học viện Chính trị khu vực III

Trên cơ sở phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, nội dung công tác đánh giá cán bộ, bài viết phân tích sự vận dụng của Đảng và đề xuất 5 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ của Đảng ta hiện nay.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến khâu đánh giá cán bộ (ĐGCB), bởi có đánh giá đúng mới có cơ sở để thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, nhất là bố trí, sử dụng cán bộ.

ĐGCB là hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu nhận xét, đánh giá theo hệ tiêu chí đã xác định như phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức thực tiễn và mối quan hệ ứng xử với quần chúng nhân dân. Theo Hồ Chí Minh để đánh giá đúng cán bộ cần phải “Hiểu biết cán bộ”[1]. Có nắm được những ưu khuyết điểm, kết quả thực hiện nhiệm vụ, năng lực sở trường, xu hướng phát triển, tâm tư nguyện vọng và giữ mối liên hệ với nhân dân của cán bộ thì mới có cơ sở để đánh giá chính xác cán bộ.

Để đánh giá đúng cán bộ, theo Hồ Chí Minh, chủ thể đánh giá phải nắm vững phương pháp biện chứng, lịch sử cụ thể. Bởi theo Người, “Trong thế giới cái gì cũng biến hoá. Tư tưởng của người cũng biến hoá. Vì vậy, xem xét cán bộ, quyết không nên chấp nhất, vì nó

cũng phải biến hoá”[2]. Người đã đưa ra sự so sánh hai mẫu hình cán bộ, có người khi trước theo cách mạng mà nay lại phản cách mạng. Có người khi trước không cách mạng mà nay lại tham gia cách mạng; rằng cũng có cán bộ đến nay chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm. Nhờ nắm vững phương pháp biện chứng, nhận diện chính xác bản chất của người cán bộ nên Hồ Chí Minh dễ dàng nhận biết những cán bộ hay khoe khoang, a dua, tìm việc nhỏ mà làm, tránh việc khó, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh... Ai cứ cầm đầu làm việc... ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó... những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt”[3]. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu “Xem xét cán bộ không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem xét tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ”[4].

Theo Hồ Chí Minh, ĐGCB phải toàn diện, không phiến diện chủ



quan. Do bản chất con người là tổng hoà các mối quan hệ xã hội nên ĐGCB phải toàn diện - đây là căn cứ khoa học để thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ. Khi ĐGCB phải căn cứ vào các nội dung/tiêu chí đó như phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức thực tiễn, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, quan hệ ứng xử có gần gũi với nhân dân hay không. ĐGCB không chỉ làm cơ sở cho khâu quy hoạch tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng mà trong khâu đề bạt, bổ nhiệm cán bộ cũng phải xem xét, đánh giá. Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Trước khi cất nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng. Chẳng những xem xét công tác của họ, mà còn phải xét cách sinh hoạt của họ. Chẳng những xem xét cách viết, cách nói của họ, mà còn phải xem xét việc làm của họ có đúng với lời nói, bài viết của họ hay không... Ta nhận họ tốt, còn phải xét số nhiều đồng chí có nhận họ tốt hay không”[5]. Trong các nội dung đó, theo Bác Hồ đức là gốc, tài là quan trọng; có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó.

Theo Hồ Chí Minh, đánh giá cán bộ phải xuyên suốt, đa chiều

Từ thực tiễn hoạt động cộng với sự trải nghiệm của mình, Hồ Chí Minh chỉ rõ chủ thể đánh giá có nhân cách, càng ít khuyết điểm, công tâm, khách quan thì ĐGCB càng chính xác. Người đúc kết: “Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng”[6]. “Đã

không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình”[7]. Nhận diện những lực cản của nền sản xuất nhỏ, Hồ Chí Minh đúc kết sâu sắc khi cán bộ, đảng viên sa vào căn bệnh chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết, bè cánh sẽ dẫn tới lệch chuẩn “Tự cao tự đại; Ưa người ta nịnh mình; Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người, đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau”[8]. Đó là căn nguyên “không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông”[9]. Đó là logic dẫn tới hệ quả “Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau”[10] làm nhiều thang giá trị đánh giá và sử dụng cán bộ của Đảng ta.

Theo Hồ Chí Minh để đánh giá chính xác cán bộ cần tham khảo ý kiến của dân chúng. Từ thực tiễn lãnh đạo, quản lý, Người yêu cầu “Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng”[11]. Bởi dân chúng không chỉ thấy những ưu điểm, thành tích mà họ còn thấy rõ những khuyết điểm, hạn chế của cán bộ. “Cán bộ nào tốt, cán bộ nào xấu, cán bộ nào có làm lỗi mà có thể sửa đổi, ai làm việc gì hay, việc gì quấy, dân chúng cũng do cách so sánh đó, mà họ biết rõ ràng”[12]. Bởi vậy, khi ĐGCB, bổ nhiệm cán bộ cần tham khảo ý kiến nhân dân là hết sức cần thiết để giúp cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu có



thêm thông tin để đánh giá chính xác. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần “Dựa vào ý kiến dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta”[13].

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐGCB, trong các nhiệm kỳ gần đây Đảng ta luôn coi trọng khâu ĐGCB, đã bám sát hệ tiêu chuẩn, kết quả công tác làm thước đo đánh giá; kết hợp chặt chẽ các kênh, các phương pháp để đánh giá. Nhờ đó đã góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ của Đảng. Tuy nhiên, công tác ĐGCB còn bộc lộ những hạn chế, khuyết điểm, đó là một số cấp ủy ĐGCB còn chung chung, cảm tính, chưa lượng hoá các tiêu chí để đánh giá. Vẫn còn hiện tượng “yêu nên tốt, ghét nên xấu”, có trường hợp còn nhầm lẫn giữa hiện tượng và bản chất khi ĐGCB; một số ít cấp ủy, người đứng đầu chưa lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu...

Để vận dụng có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐGCB cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của các chủ thể về tầm quan trọng của khâu đánh giá cán bộ

Nhận thức đúng là cơ sở để hành động đúng. Cần nhận thức rằng đổi mới khâu ĐGCB là góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ. Bởi ĐGCB là khâu mở đầu - khâu này làm tốt sẽ tác động tích cực đến các khâu tiếp theo của công tác cán bộ. Trước yêu cầu mới, Đảng ta ngày càng nhận thức

rõ vai trò của công tác ĐGCB. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tổ chức - cán bộ cần quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ĐGCB và có những đổi mới phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ. Trong các nhiệm kỳ Đại hội, Đảng ta đều khẳng định ĐGCB là khâu yếu nhất. Bởi, ĐGCB liên quan đến lắng kính, phương pháp của chủ thể đánh giá, liên quan đến người nhà, người thân, “cánh hẩu”. Để khắc phục những hạn chế này đặt ra cho các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu phải nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của ĐGCB; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức đủ tài, có khát vọng cống hiến, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, bám sát các nội dung hoạt động chủ yếu của cán bộ để đánh giá

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lưu ý khi ĐGCB phải toàn diện, thể hiện các mặt hoạt động của cán bộ, “nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ”[14]. Bỏ qua một nội dung nào đó khi ĐGCB đều không đúng. Quán triệt quan điểm, tư tưởng của Hồ Chí Minh về ĐGCB, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã có những điểm mới: “Đổi mới công tác đánh



giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương, gắn đánh giá cá nhân và tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị”. Đây là quan điểm toàn diện, lịch sử cụ thể, không dập khuôn. Căn cứ vào các nội dung tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; trình độ nghiệp vụ chuyên môn; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết, gắn bó mật thiết với nhân dân để đánh giá. Nắm vững Quy định 124-QĐ/TU của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm với tập thể, cá nhân theo 4 mức: 1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 3. Hoàn thành nhiệm vụ; 4. Không hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, bám sát tinh thần Đại hội XIII của Đảng: cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt “6 dám”- dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung để nhận xét, ĐGCB.

Thứ ba, kết hợp các phương pháp để đánh giá cán bộ

Mỗi phương pháp ĐGCB đều có những ưu điểm của nó. Kết hợp xuyên suốt các phương pháp ĐGCB sẽ giúp cho tập thể cấp ủy có cách nhìn toàn diện để nhận xét, đánh giá chính xác cán bộ về phẩm chất chính trị và các mặt công tác. Các phương pháp ĐGCB đó là, tập thể

cấp ủy quản lý cán bộ đánh giá; ban thường vụ đánh giá; người đứng đầu đánh giá; cơ quan tổ chức cán bộ đánh giá; cán bộ, công chức, quần chúng đánh giá; cấp ủy nơi cư trú đánh giá. Kết hợp chặt chẽ tập thể cấp ủy ĐGCB và cán bộ tự đánh giá về phẩm chất và các mặt công tác của mình. Xem xét tự kiểm điểm, tự đánh giá của cán bộ cũng là kênh, phương pháp để tập thể cấp ủy, người đứng đầu hiểu sâu hơn, nắm được các mặt hoạt động của cán bộ. Bởi không ai có thể hiểu được sâu sắc, đầy đủ điểm mạnh, điểm yếu, sở trường ngoài bản thân cán bộ đó. Trong quá trình phân tích, đánh giá đòi hỏi các chủ thể đánh giá phải dân chủ, công tâm, khách quan, bám sát tiêu chuẩn, tiêu chí, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ - nhân tố đảm bảo góp phần nâng cao chất lượng công tác ĐGCB hiện nay.

Thứ tư, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong ĐGCB

Bản chất của nguyên tắc tập trung dân chủ là thống nhất biện chứng giữa tập trung và dân chủ - hai mặt này chế ước, làm tiền đề cho nhau, tập trung phải trên cơ sở dân chủ, dân chủ phải có sự chỉ đạo của tập trung. Xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ thì công tác ĐGCB sẽ chệch hướng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Kỷ luật trong dân chủ, dân chủ phải có kỷ luật[15]- kỷ luật ở đây chính là tập trung. Từng cấp ủy, tổ chức đảng phải phát huy dân chủ để cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên tham gia nhận xét, ĐGCB, làm rõ



những ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế cần khắc phục sửa chữa. Cần thực hiện nguyên tắc mở rộng và phát huy dân chủ trong ĐGCB nhưng phải vận hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thẩm quyền trách nhiệm cuối cùng là tập thể cấp uỷ nhận xét, đánh giá theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên. Đương nhiên cần tôn trọng ý kiến nhận xét của người đứng đầu. Người đứng đầu công tâm, khách quan, theo dõi và nắm chắc kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và sự phát triển của cán bộ thì sự nhận xét đó cũng có ý nghĩa quan trọng để tập thể cấp uỷ tham khảo nhận xét, đánh giá, quyết định theo đa số đối với cán bộ thuộc diện quản lý.

Thứ năm, phối hợp với cấp uỷ địa phương nơi cư trú để đánh giá cán bộ

Cán bộ không chỉ tập trung hoàn thành chức trách, nhiệm vụ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong thời gian làm việc theo quy định mà còn phải có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ ở nơi cư trú (theo Quy định số 213-QĐ/TW ngày 21-1-2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Từ khi có quy định trên, các cấp uỷ khi tiến hành công tác cán bộ, nhất là quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ đều có các văn bản gửi cho các cấp uỷ nơi cư trú để lấy ý kiến nhận xét cán bộ, đảng

viên đương chức. Đây là kênh tham khảo để cấp uỷ, người đứng đầu có thêm thông tin về phẩm chất đạo đức, tính tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương, sự gắn bó với nhân dân của cán bộ, đảng viên đương chức. Việc này thể hiện tính tổng hoà trong nhận xét, ĐGCB. Không thể có chuyện đảng viên đương chức ở cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ nhưng ở địa phương thì đảng viên đó thiếu gương mẫu, quan liêu, xa dân mà vẫn được xếp loại đảng viên xuất sắc, cán bộ tốt. Do đó, cần nắm vững định hướng Nghị quyết số 26-NQ/TW (khoá XII) “Nghiên cứu mở rộng các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với từng đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị một cách phù hợp”.

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.277. [2] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.278. [3] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.278. [4] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.278. [5] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.282. [6] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.278. [7] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.277. [8] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.277. [9] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.277. [10] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.257. [11] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.297. [12] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.296. [13] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.297. [14] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.278. [15] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tập 11, tr.466.





TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY^(*)

PGS. TS NGUYỄN VĂN THÀNH

*Thượng tướng, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương,
nguyên Thứ trưởng Bộ Công an*

TS LỤC ANH TUẤN

Trung tá, Thư ký khoa học Hội đồng Lý luận Trung ương

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng, mạnh mẽ. Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được, nhiều nguy cơ, thách thức đối với vấn đề an ninh quốc gia trên không gian mạng được đặt ra. Trong bối cảnh đó, bên cạnh việc tận dụng những cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần tăng cường hơn nữa các biện pháp bảo vệ an toàn, an ninh quốc gia trên không gian mạng, góp phần đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và vấn đề an ninh trên không gian mạng

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang diễn ra nhanh chóng chưa từng có trong lịch sử, với nhiều tiến bộ khoa học - công nghệ phổ biến... Theo đó, “trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và điện toán đám mây đang dần trở thành những công cụ sản xuất quan trọng trong nhiều ngành, lĩnh vực”⁽¹⁾. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra thời đại mới, vượt qua phạm vi của công nghệ thông tin và điện tử, được thúc đẩy bởi các hệ thống tích hợp cả dữ liệu kỹ thuật số và dữ liệu tương tự trên môi trường tính toán và vật lý; thay đổi ngành

công nghiệp theo một số cách thức chính: dữ liệu tương tự lớn (big analog data), thiết bị kích thước nhỏ hơn, nhưng hiệu suất cao hơn, cho phép các nhóm chuyên gia thiết kế nhỏ hơn, không còn khoảng cách địa lý và việc giáo dục dễ dàng hơn⁽²⁾.

Quy mô, tốc độ phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động lớn đến nhiều lĩnh vực của đời sống, nhất là lĩnh vực kinh tế. Xét về góc độ quy mô, tốc độ lan truyền của công nghệ hiện đại ngày càng nhanh chóng hơn. Đơn cử như đối với điện thoại cần đến 75 năm, điện cần 46 năm, ti-vi cần 22 năm, mạng internet chỉ cần 7 năm; các phương tiện truyền thông xã hội khác như Facebook cần 4 năm, đặc biệt nền tảng xã

^(*) Nguồn: tapchicongsan.org.vn



hội WeChat chỉ cần 1 năm, Pokemon Go cần có 19 ngày... để đạt ngưỡng 50 triệu người sử dụng (Xem hình 1). Đối với các nền tảng khác như TikTok chỉ cần 9 tháng và ChatGPT là 2 tháng để đạt ngưỡng 100 triệu người dùng⁽³⁾. Xét về góc độ kinh tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động lớn đến tiêu dùng, sản xuất, năng suất và giá cả... Một ví dụ điển hình là thị trường công nghệ in 3D đã gia tăng nhanh chóng về giá trị, từ mức chỉ khoảng 3 tỷ USD năm 2012, đạt mức 20,67 tỷ USD năm 2023; dự kiến đạt 98,31 tỷ USD vào năm 2032⁽⁴⁾.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm thay đổi căn bản thói quen con người sống, làm việc và tương tác với nhau. Tiến bộ khoa học - công nghệ trong cuộc cách mạng công nghiệp tạo ra những biến đổi sâu sắc đối với đời sống xã hội, năng suất lao động, cơ cấu nghề nghiệp, sự chuyển đổi của hệ thống sản xuất, kinh doanh...⁽⁵⁾. Không gian mạng trở thành “môi trường thứ năm”, với sự ra đời của chiến tranh mạng, tác động sâu sắc đến quốc phòng, an ninh của mọi quốc gia⁽⁶⁾. Lúc này, nội hàm của khái niệm “an ninh quốc gia” được mở rộng, không chỉ còn giới hạn ở trên đất liền mà còn được hiểu là những vấn đề an ninh trên nhiều lĩnh vực, nhất là an ninh trên không gian mạng. Công

nghệ thông tin hiện đại một mặt đem lại những thành tựu tiến bộ đối với đời sống kinh tế - xã hội, mặt khác tạo ra nhiều thách thức lớn đối với việc bảo đảm an ninh quốc gia, đặc biệt là vấn đề tội phạm công nghệ cao, an ninh thông tin, an ninh mạng. Điển hình là sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI) thời gian qua đem lại những thay đổi to lớn đối với đời sống kinh tế, xã hội, chính trị trên thế giới. Tuy nhiên, AI cũng đặt ra nhiều thách thức, bao gồm sự gia tăng của các cuộc tấn công mạng thông qua AI. “Các cuộc tấn công mạng thông qua AI gia tăng, gây hậu quả tổn thất kinh tế nghiêm trọng. Theo thống kê, năm 2023, thế giới ước tính thiệt hại tới 8.000 tỷ USD bởi các cuộc tấn công mạng (tương đương gần 21 tỷ USD mỗi ngày). Con số đó tăng lên 9.500 nghìn tỷ USD vào năm 2024”⁽⁷⁾. Các đối tượng khủng bố lợi dụng tiến bộ của công nghệ AI để thực hiện các mục đích xấu, như gửi email độc hại, phát tán thông tin sai lệch, thu hút người ủng hộ, lên kế hoạch tấn công khủng bố; hay việc các đối tượng lợi dụng công nghệ tạo các sản phẩm công nghệ giả (deepfake) để tạo ra ảnh khỏa thân giả nhằm vào phụ nữ và trẻ em tại Mỹ, Hàn Quốc...⁽⁸⁾.

Thực tiễn cho thấy, không gian mạng và một số loại hình dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đang là công cụ để các



thể lực thù địch, tội phạm lợi dụng⁽⁹⁾. Số lượng các vụ tấn công mạng diễn ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại nghiêm trọng, nhất là trong bối cảnh đại dịch COVID-19, khi các chính phủ và doanh nghiệp phải chuyển sang trạng thái làm việc từ xa. Các cuộc tấn công bằng phần mềm độc hại tăng từng năm⁽¹⁰⁾. Số vụ tấn công mạng năm 2023 là 2.365 vụ với hơn 343 triệu nạn nhân. Trong các vụ tấn công bằng phần mềm độc hại, tấn công qua email là dạng phổ biến nhất, chiếm khoảng 35% số vụ tấn công⁽¹¹⁾.

Tại Việt Nam, tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao thời gian qua diễn biến ngày càng phức tạp. Không gian mạng và một số loại hình dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đang bị các thế lực thù địch, phản động sử dụng để thực hiện nhiều mưu đồ thâm độc. Trong gần 10 năm qua, các thế lực thù địch, phần tử xấu đã, đang sử dụng 8.784 web, blog có tên miền nước ngoài; 381 web, blog có tên miền trong nước thường xuyên đăng tải thông tin xấu, độc chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam; đã phát hiện 279 vụ sử dụng internet xâm phạm an ninh quốc gia, đấu tranh với hơn 200 đối tượng; xử lý 140 đối tượng. Đáng chú ý, trong đó có 219 vụ kích động biểu tình trên không gian mạng; 138 hội, nhóm trá hình hoạt động trên không gian mạng; 45.498 lượt cổng thông tin,

trang tin điện tử có tên miền “.vn” bị tấn công, trong đó có 2.113 lượt tấn công các cổng thông tin, trang tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, gây ra những hậu quả nghiêm trọng⁽¹²⁾.

Các cuộc tấn công mạng, lừa đảo qua không gian mạng xuất hiện ngày càng nhiều, với quy mô lớn, cường độ cao, gia tăng về tính chất nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Theo một báo cáo gần đây của Microsoft, tỷ lệ tấn công nhằm vào Việt Nam sử dụng phần mềm độc hại ransomware cao nhất ở châu Á - Thái Bình Dương, là một trong ba quốc gia trong khu vực bị ảnh hưởng nhiều nhất của các cuộc tấn công phần mềm độc hại (sau Indonesia và Sri Lanka) và đứng thứ sáu trên thế giới về số lượt tải mã độc không chủ ý⁽¹³⁾. Khủng bố mạng nổi lên như một thách thức đe dọa nghiêm trọng tới an ninh quốc gia. Hoạt động phạm tội trên không gian mạng ngày càng gia tăng về số vụ, với thủ đoạn tinh vi gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế, ảnh hưởng đến tư tưởng, văn hóa, xã hội... Đáng lo ngại, tình trạng lây nhiễm virus và xuất hiện phần mềm gián điệp gây nguy cơ mất an ninh, an toàn hệ thống thông tin mạng. Ở nước ta hiện nay có khoảng 26 hình thức lừa đảo trên không gian mạng đang diễn ra thường xuyên. Trong đó 72,6% là



lừa đảo trực tiếp vào tài chính, còn 26,4% là các dạng lừa đảo trực tuyến, 1% dạng khác⁽¹⁴⁾.

Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng mạng internet và các thiết bị kết nối công nghệ IoT dẫn đến các nguy cơ lộ, lọt bí mật nhà nước và các thông tin cá nhân, quyền riêng tư. Các đối tượng xấu lợi dụng các kẽ hở trong bảo mật thông tin, bảo mật tài liệu để thực hiện các cuộc tấn công quy mô lớn nhằm đánh cắp thông tin, can thiệp vào hoạt động chính trị - xã hội hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Một số giải pháp bảo đảm an ninh quốc gia trên không gian mạng ở nước ta trong bối cảnh mới

Trước những tác động nhiều mặt của khoa học - công nghệ, các quốc gia đều phải tư duy lại cách thức quản trị theo hướng tận dụng mặt tích cực để phát triển, tăng tính cạnh tranh quốc gia, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Trên thực tế, các quốc gia đều tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào công tác quản trị quốc gia nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời chủ động ngăn chặn, phòng ngừa và bảo đảm an ninh, an toàn mạng.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác chuyển đổi số, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu giúp đất nước tận dụng được cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hướng tới một nền kinh tế phát triển bền vững, mau chóng tiến kịp với các nước phát triển trên thế giới. Trong quá trình tham gia vào công cuộc chuyển đổi số, Đảng ta thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện, đó là: “Quá trình chuyển đổi số quốc gia còn chậm, thiếu chủ động do hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số còn nhiều hạn chế; nhiều doanh nghiệp còn bị động, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp”⁽¹⁵⁾, “tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm...; nhận thức của nhiều cấp, nhiều ngành, cán bộ, công chức và nhân dân về chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc...; hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng số còn nhiều hạn chế; an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách thức”⁽¹⁶⁾. Trước yêu cầu phải có cuộc cách mạng với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện để điều chỉnh quan hệ sản xuất, tạo động lực mới cho phát triển, Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024, của Bộ Chính trị, về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số



quốc gia” đề ra những mục tiêu cụ thể cần đạt được đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; giúp đổi mới cách nghĩ, cách làm, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển mà Đại hội XIII của Đảng đã xác định. Nghị quyết số 57-NQ/TW nhấn mạnh: “Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia”⁽¹⁷⁾, coi đó là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Để tận dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, cũng như tăng cường bảo đảm an ninh quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số, cần chú ý một số giải pháp sau:

Một là, chủ động quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học - công nghệ, nhất là những mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hai là, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về những tác động và những vấn đề đặt ra mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, đặc biệt là tác động đối với vấn đề bảo đảm an ninh quốc gia trên không gian mạng. Chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, bảo đảm khả năng làm chủ các thành tựu khoa học - công nghệ; nắm bắt và chủ động phòng, chống lại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, các loại tội phạm khác trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, bảo vệ an toàn, an ninh quốc gia trên không gian mạng.

Ba là, tận dụng tối đa những thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong triển khai, sắp xếp tổ chức bộ máy lực lượng chuyên trách bảo đảm an ninh quốc gia bảo đảm tinh gọn, hiệu quả. Phát huy tối đa lợi thế của mạng internet và các phương tiện truyền thông nhằm cung cấp, cập nhật thường xuyên các thông tin, quan điểm chính thống của Đảng, Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chính trị, đấu tranh chống lại các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc trên không gian mạng.

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế; tăng cường hợp tác với các quốc gia tiên tiến, các tổ chức quốc tế nhằm tranh thủ tối đa mọi



nguồn lực để phát triển khoa học, chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang thật sự trong sách, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, có nền công nghiệp quốc phòng, an ninh lưỡng dụng, hiện đại; có hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia bảo đảm... Kiện toàn, nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ chuyên trách bảo đảm an ninh quốc gia, đáp ứng các yêu cầu về trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ, ứng dụng khoa học - công nghệ. Xác định rõ trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu trên thế giới, việc đẩy mạnh chuyển đổi số phải gắn liền với bảo đảm an ninh để Việt Nam bứt phá trong kỷ nguyên mới./

(1) GS, TS Tô Lâm: Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, *Tạp chí Công sản điện tử*, ngày 2-9-2024, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/chuyen-doi-so-dong-luc-quan-trong-phat-trien-luc-luong-san-xuat-hoan-thien-quan-he-san-xuat-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi

(2) Xem: Chris Wiltz: "5 Ways Cyber-Physical Systems are Transforming Manufacturing", ngày 14-2-2014, <https://www.mddionline.com/equipment/5-ways-cyber-physical-systems-are-transforming-manufacturing>

(3) Xem: Dan Milmo and Agency, "ChatGPT reaches 100 million users two months after launch", ngày 2-2-2023, <https://www.theguardian.com/technology/2023/feb/02/chatgpt-100-million-users-open-ai-fastest-growing-app>

(4) Xem: <https://www.precedenceresearch.com/3d-printing-market#:~:text=The%20global%203D%20printing%20market,forecast%20period%202023%20to%202032>

(5) Xem: Klaus Schwab, "The forth industrial revolution: what it means, how to respond", ngày 14-1-

2016, <https://www.weforum.org/stories/2016/01/the-fourth-industrial-revolution-what-it-means-and-how-to-respond/>

(6) Xem: Adib Farhadi, Ronald P. Sanders, and Anthony Masys, eds. *The Great Power Competition Volume 3: Cyberspace: The Fifth Domain*, Springer Nature, 2022

(7) Xem: Hải Anh: Tấn công mạng thông qua AI gây tổn thất kinh tế nghiêm trọng, *Thời báo Tài chính Việt Nam*, ngày 31-5-2024, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/tan-cong-mang-thong-qua-ai-gay-ton-that-kinh-te-nghiem-trong-151964>

(8) Xem: Phan Anh: Giới chuyên gia lo ngại khủng bố lợi dụng trí tuệ nhân tạo, *Báo Tin tức*, ngày 1-9-2024, <https://baotintuc.vn/khoa-hoc-cong-nghe/gioi-chuyen-gia-lo-ngai-khung-bo-loi-dung-tri-tue-nhan-tao-ai-20240901203018287.htm>

(9) Xem: Nguyễn Văn Thành: Chủ quyền quốc gia trên không gian mạng - những yêu cầu đảm bảo các chỉ số an ninh - an toàn trong bối cảnh hiện nay, *Trang Thông tin điện tử Hội đồng lý luận Trung ương*, ngày 9-12-2021, <http://hdl.vn/vi/nguyen-cuu---trao-doi/chu-quyen-quoc-gia-tren-khong-gian-mang---nhung-yeu-cau-dam-bao-cac-chi-so-an-ninh---an-toan-trong-boi-can-hien-nay.html>

(10) Xem: Charles Griffiths: "The latest 2023 cyber crime statistics (updated April 2023)", <https://aag-it.com/the-latest-cyber-crime-statistics/#:~:text=Cyber%20Crime%20Overview,increased%20358%25%20compared%20to%202019>

(11) Xem: Mariah St. John: "Cybersecurity Stats: Facts and Figures You should Know", cập nhật ngày 28-8-

2024, <https://www.forbes.com/advisor/education/it-and-tech/cybersecurity-statistics/>

(12) Xem: Mai Chi: Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, *Báo Nhân dân điện tử*, ngày 22-11-2022, <https://nhandan.vn/bao-ve-chu-quyen-quoc-gia-tren-khong-gian-mang-post726127.html>

(13) Xem Microsoft Security Endpoint Threat Report 2019, https://news.microsoft.com/wp-content/uploads/prod/sites/43/2020/06/APAC-Threat-Landscape_Infographic.pdf

(14) Xem Ngân Hà, "26 dạng lừa đảo thường xuyên trên không gian mạng: Hơn 72% về tài chính", ngày 31-5-2024, <https://doanhnghiepv.vn/phap-luat/26-dang-lua-dao-thuong-xuyen-tren-khong-gian-mang-hon-72-ve-tai-chinh/20240531015253579>

(15) Xem: Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27-9-2019, của Bộ Chính trị, về "Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ

tư", <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-52-nqtw-ngay-2792019-cua-bo-chinh-tri-ve-mot-so-chu-truong-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-cach-mang-cong-5715>

(16), (17) Xem: Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024, của Bộ Chính trị, về "Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc

gia", <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-57-nqtw-ngay-22122024-cua-bo-chinh-tri-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-11162>





SÁP NHẬP TỈNH, XÃ LÀ CHỦ TRƯỞNG HOÀN TOÀN ĐÚNG ĐẮN, PHÙ HỢP VỚI XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA THỜI ĐẠI

ĐẠI TÁ NGUYỄN BÁ THUYẾT

*Nguyên Chính trị viên cơ quan Quân sự
thị xã Đông Hòa*

Trong thời gian qua, Trung ương Đảng - Bộ Chính trị đã thể hiện sự sáng suốt, quyết tâm chính trị rất cao trong thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, mở rộng không gian phát triển, tạo nền tảng, sức bật cho đất nước trong kỷ nguyên mới, đồng thời đảm bảo tính ổn định lâu dài của hệ thống chính trị. Cuộc cách mạng này hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử đất nước ta và thế giới.

Ở tất cả mọi cuộc cách mạng thì không chỉ là một sự thay đổi ngắn hạn vài chục năm, mà đó là tầm nhìn chiến lược trăm năm, thậm chí vài trăm năm. Về tính tất yếu của lịch sử của cuộc cách mạng, chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của thời đại văn minh, nếu không chớp lấy cơ hội để đi lên thì sẽ bị tụt hậu. Chính vì vậy, để thực hiện được mục tiêu to lớn đòi hỏi phải có sự chung sức, chung lòng không phân biệt dân tộc, tôn giáo, toàn Đảng, toàn dân ta phải “đồng tâm, hiệp sức” cùng nhau đi lên, bước vào kỷ nguyên mới, đưa dân tộc ta phát triển hùng cường.

Chủ trương của Đảng sáp nhập các đơn vị hành chính lần này đối với chính quyền địa phương giảm xuống chỉ còn 2 cấp (tỉnh và xã), không tổ chức cấp huyện. Điều đó cho thấy việc sáp nhập tỉnh thành lần này chính là một phần của cuộc cách mạng tổ chức bộ máy “vừa tinh gọn vừa giảm cấp chính quyền địa phương”, nghĩa là thay đổi căn cơ. Việc sắp xếp không chỉ căn cứ vào các tiêu chí đơn thuần như về quy mô dân số, diện tích mà còn phải chú trọng đến quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch địa phương, chiến lược mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội, sáp nhập để đạt mục tiêu cuối cùng là phát triển và hưng thịnh.

Việc sáp nhập tỉnh nhằm tạo ra không gian mới, tạo ra động lực mạnh mẽ để địa phương và cả đất nước phát triển. Cùng với đó là các cơ quan của cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội... cũng được sắp xếp tổ chức lại bảo đảm tính đồng bộ, tinh gọn. Đội ngũ cán bộ, công chức sẽ phải đánh giá và phân loại để thực sự nâng cao chất lượng trong bộ máy tổ



chức mới và giải quyết chế độ chính sách đối với những người chịu sự tác động của việc tinh gọn, sáp nhập. Như vậy, sắp xếp đơn vị hành chính này thể hiện tính hệ thống, toàn diện, đồng bộ trong cách mạng tinh gọn bộ máy và bảo đảm sự thành công, đưa đất nước cất cánh đi lên.

Mọi cuộc cách mạng của Đảng ta, nhân dân ta, dân tộc ta bao giờ cũng gặp phải sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch. Ngày nay, lợi dụng ưu thế của không gian mạng, chúng lôi kéo, kích động những phần tử thoái hóa về tư tưởng chính trị, bất mãn, nhẹ dạ cả tin trong nước và nước ngoài hòng xuyên tạc chống phá, gây hoang mang dư luận, như: Rằng đây là chiêu bài chính trị, nhằm củng cố quyền lực trong nội bộ Trung ương Đảng; khoét sâu các mâu thuẫn xã hội khi sáp nhập tỉnh, về tên gọi, về thủ tục hành chính, thay đổi luật, lo ngại quyền lực cấp xã quá lớn... Trong khi đó chúng lại cố tình lờ đi những lợi ích to lớn của việc sáp nhập để tạo động lực, tạo vị thế và phù hợp với mô hình tổ chức tiến bộ trong tương lai; công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật và thi hành công vụ cũng được thực hiện đồng bộ, nhanh chóng với chuyển đổi số và các dự án luật được sửa đổi song song với quá trình tinh gọn, hoàn toàn phù hợp với vị thế đất nước và xu thế thời đại.

Dư luận trong nước cũng có những băn khoăn về việc sáp nhập tỉnh, đây là tâm tư hết sức bình thường. Tuy nhiên, Đảng, Nhà Nước đã có những tính toán rất kỹ càng, thấu đáo về việc sắp xếp, giải quyết giải quyết chế độ cho đội ngũ cán bộ; về việc thay đổi các giấy tờ tùy thân, các thủ tục hành chính liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản... cũng được tính toán kỹ lưỡng nhằm tạo điều kiện tốt nhất, ít sự xáo trộn nhất đến cuộc sống của người dân.

Hãy tránh việc lan truyền trên các tài khoản mạng xã hội những bức tâm thư, nhất là trong hội kín, nhóm kín. Tự bịa ra những “bảng” kê việc tỉnh này nhập với tỉnh kia, sơ đồ cắt đầu cắt đuôi với định dạng về các phương án sáp nhập, các “gợi ý” này nọ mà mới đọc qua tưởng như “ôi sao mà đúng quá” đúng. Thiếu thiện chí hơn nữa là làm những bài văn tẻ, những bài thơ, bài hát xuyên tạc thành thứ để gây cười nhảm nhí, kèm những bình luận, đàm tiếu tạo nên hiệu ứng đám đông gây dư luận xấu. Bịa đặt xuyên tạc chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bằng việc phân tích sai bản chất các khái niệm, như là “xã lớn chẳng khác gì huyện nhỏ”, để tạo sự nghi ngờ hiểu sai các chủ trương của Đảng và Nhà nước. Rồi lợi dụng việc hợp nhất một số tỉnh nêu trăm ngàn khó khăn, kích động phân biệt vùng miền, địa phương, tôn giáo bằng những ngôn từ như: “mất nền văn



hóa”, “mất đất tổ tiên”, cái đích đến của kẻ phản động không ngoài sự phá hoại khối đại đoàn kết nhân dân, phá hoại sự gắn kết “Ý Đảng, lòng dân” nhằm phục vụ cho những mưu đồ đen tối hòng mong có cơ hội gây bạo loạn, ấy vậy mà không ít tài khoản cá nhân vô tình hoặc cố ý đã đu trend theo.

Đáng chú ý ở các trang Facebook, YouTube, Tik tok, Instagram... không ngừng tung ra nhiều bài viết, video clip... của các thế lực phản động, các cá nhân lợi dụng chủ trương sáp nhập tỉnh, việc sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho những cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục công tác hoặc không còn tiếp tục công tác tới đây để xuyên tạc rằng đây là cơ hội để thực hiện ý đồ phe nhóm, là việc “lãng phí ngân sách nhà nước”, là cơ hội để trục lợi... Ở Phú Yên, trong dư luận, trong các hội kín Facebook, zalo, tik tok... cũng lan truyền những thông tin thiếu thiện ý, thiếu xây dựng như: coi như “mất một Phú Yên hơn 400 năm”, về Đắc Lắc Phú Yên là đàn em, đặt đầu gối đó... gây tâm tư thiếu lành mạnh trong dư luận.

Các cơ quan chức năng cũng đã phát hiện và xử lý một số bình luận, chia sẻ mang tính phân biệt vùng miền như một anh cán bộ Sở ở Hà Tĩnh; người đàn ông 39 tuổi ở Tiền Giang; hai công dân Nghệ An đăng những thông tin về

sáp nhập tỉnh chưa được kiểm chứng... Từ đó đòi hỏi giữa một xã hội văn minh như hiện nay, việc giữ lập trường, tư tưởng vùng miền, tư tưởng dân tộc là rất hẹp hòi và lạc hậu, đòi hỏi con người phải biết hợp tác và chia sẻ chứ không phải là soi xét và kích động nhau gây mất lòng tin, xáo trộn xã hội.

Mọi cuộc cách mạng đều phải bắt đầu từ thay đổi tư duy, nhận thức, đến hành động. Mục tiêu của cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy là vì sự phát triển và giàu mạnh. Việc sáp nhập một số tỉnh, xã lần này được tiếp cận theo một hướng tư duy mới, đó là tư duy phát triển, mở rộng không gian, vươn xa tầm nhìn.

Mọi cán bộ, đảng viên đến từng người dân phải có cách nhìn đúng đắn. Đặt lợi ích đất nước, lợi ích dân tộc, lợi ích toàn dân lên trước hết. Từ nhận thức đúng để bày tỏ sự ủng hộ từ trong tư duy, suy nghĩ, lời nói và niềm tin trong định hướng, chủ trương sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, bỏ cấp huyện, sáp nhập xã. Bởi lẽ đã thấy rõ mục tiêu là sáp nhập để phát triển, sáp nhập để vươn mình, để không tụt hậu. Khi ý Đảng hợp lòng dân, nhận thức rõ chủ trương của Đảng là rất đúng, thuyết phục thì dầu có khó khăn, rào cản nào cũng sẽ vượt qua, chắc chắn sẽ thành công.





MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI^(*)

NGUYỄN THẾ TRUNG

*Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,
Chuyên gia tư vấn Hội đồng Lý luận Trung ương*

Thời gian qua, công tác cán bộ của Đảng có nhiều đổi mới, đạt kết quả rất quan trọng về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Tuy nhiên, có lúc có nơi cán bộ vẫn còn bộc lộ hạn chế nhất định. Thời gian tới, để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, cần tiếp tục quan tâm nghiên cứu, đúc kết kinh nghiệm, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo và của quần chúng nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ của Đảng

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ. Người nói: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽¹⁾, “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”⁽²⁾; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, xác định rõ quan điểm: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

tiếp tục khẳng định: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu”⁽³⁾.

Trong thời gian gần đây, Đảng và Nhà nước ta có nhiều văn bản rất quan trọng về công tác cán bộ⁽⁴⁾. Theo đó, việc quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được bảo đảm nghiêm túc, thống nhất, nên công tác cán bộ của Đảng được thực hiện nền nếp từ Trung ương đến địa phương. Đội ngũ cán bộ của Đảng ngày một trưởng thành, nhiều cán bộ có đóng góp quan trọng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư đã quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đại hội các nhiệm kỳ của Đảng. Cơ quan

^(*) Nguồn: tapchicongsan.org.vn



điều tra, truy tố, xét xử, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đã tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều đóng góp quan trọng trong tham gia đánh giá phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, thông qua cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn một bộ phận cán bộ có phẩm chất, năng lực hạn chế, nhưng muốn phát triển lên chức vụ cao hơn đã tìm cách chạy bằng cấp, chạy quy hoạch, chạy đề bạt, bổ nhiệm trái quy định của Đảng, Nhà nước. Một bộ phận cán bộ có chức vụ, quyền hạn tìm cách giới thiệu, đề bạt, bổ nhiệm người thân, người nhà, “sân sau”,... vào chức danh không đúng tiêu chuẩn. Một số cán bộ sau khi được đề bạt, bổ nhiệm đã sớm suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống, tham ô, tham nhũng, lãng phí, làm thất thoát ngân sách, tài sản nhà nước, phải nhận hình thức xử lý nghiêm khắc của Đảng, Nhà nước; trong đó, có cả một số ít cán bộ cao cấp đã làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ.

Hạn chế, tiêu cực về công tác cán bộ nêu trên có một số nguyên nhân như sau:

Thứ nhất, một số cấp ủy, cơ quan, ban, ngành chưa tập trung nghiên cứu, học tập, quán triệt nghiêm túc nội dung các nghị quyết, quy định của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, nên chưa làm chuyển biến nhận thức cho mỗi cán bộ, đảng viên, công chức và giúp cho người dân hiểu và thực hiện.

Thứ hai, một số cấp ủy, nhất là người đứng đầu ban, ngành, địa phương, đơn vị chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong công tác cán bộ, đặc biệt là không tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, cá biệt còn có biểu hiện độc đoán, chuyên quyền chi phối việc quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

Thứ ba, đánh giá đúng cán bộ là một khâu rất khó, nhưng ngoài tiêu chuẩn chung về cán bộ, chưa có quy định rõ ràng về tiêu chuẩn, cũng như tiêu chí đánh giá cho từng chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành.

Thứ tư, nhân dân rất quan tâm đến xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng trong hệ thống chính trị, nhưng hiện tại chưa có cơ chế thật hiệu quả để nhân dân tham gia, giới thiệu, tiến cử người thực sự có đức, có tài cho Đảng, Nhà nước, cũng như định kỳ lấy chỉ số hài lòng, tín nhiệm của người dân đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

Thứ năm, mặc dù các văn bản của Đảng đã quy định rất rõ việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, bên cạnh nhiều cơ quan chức



năng đã thực hiện tốt thì ở một số nơi vẫn còn thực hiện chưa tốt, hiệu lực, hiệu quả thấp.

Thứ sáu, công tác cán bộ là rất hệ trọng và được thực hiện thông qua con người cụ thể, nhưng văn bản của Đảng, Nhà nước chưa có quy định đầy đủ, chặt chẽ về thẩm quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tham mưu, giới thiệu, tiến cử, bố trí cán bộ, nhất là trường hợp cán bộ không thực sự có đức, có tài, vẫn được đề bạt, bổ nhiệm làm tổn hại đến uy tín, thanh danh của Đảng, Nhà nước.

Một số vấn đề cần nghiên cứu, đúc kết kinh nghiệm để tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác cán bộ trong tình hình mới

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và

bảo vệ Tổ quốc”⁽⁵⁾, cần được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng và hệ thống chính trị. Để tổ chức thực hiện quan điểm trên, phải có nhiều giải pháp đồng bộ, riêng công tác cán bộ cần quan tâm nghiên cứu, đúc kết kinh nghiệm một số vấn đề như sau:

Một là, tiếp tục phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành.

Thực hiện nhất quán quan điểm của Đảng “Dân là gốc”, khẳng định vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, cấp ủy phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng đội ngũ cán bộ. Để tạo mọi điều kiện cho nhân dân tham gia tích cực và hiệu quả với công tác cán bộ cần có cơ chế, văn bản cụ thể để giới thiệu, tiến cử người thực sự có đức, có tài cho Đảng; kiểm tra, giám sát cán bộ về “những điều đảng viên không được làm”, về trách nhiệm nêu gương, nhất là đối với cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành. Đảng, Nhà nước cần có cơ chế để bảo vệ người dân trong báo cáo, tố cáo cán bộ thực hiện sai quy định



về công tác cán bộ; đồng thời, xử lý nghiêm minh người lợi dụng dân chủ để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tố cáo sai sự thật.

Hai là, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế và cải tiến chính sách tiền lương để đội ngũ cán bộ thực hiện tốt hơn chức trách, nhiệm vụ chính trị được giao.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị...”⁽⁶⁾, “Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí, việc làm”⁽⁷⁾. Trong thời kỳ mới, khoa học - công nghệ phát triển nhanh chóng, nhất là công nghệ thông tin,... cho phép Đảng, Nhà nước tinh giản tổ chức, bộ máy trung gian ở cấp tỉnh, cấp huyện, các tổng cục, cục, vụ, viện ở các bộ, ngành. Đối với hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cần tăng cường đội ngũ cán bộ nghiên cứu, tổng kết thực tiễn ở cấp trung ương để vừa tham mưu cho Đảng, vừa làm nòng cốt vận động, tập hợp hiệu quả tổ chức, đội ngũ đoàn viên, hội viên trong cả nước; đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở vững mạnh, trực tiếp tuyên truyền, làm nòng cốt, vận động,

tập hợp, đoàn kết hội viên, đoàn viên thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Đối với các cơ quan tham mưu cho cấp ủy, cần tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để tham mưu hiệu quả cho cấp ủy; đồng thời, tinh giản biên chế hành chính, phục vụ. Trên cơ sở đó, sớm cải tiến chính sách tiền lương cho phù hợp để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

Ba là, tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ.

Đánh giá cán bộ từ trước đến nay vẫn là khâu khó. Có cán bộ thông minh, năng động, dám nghĩ, dám làm vì việc chung, nhưng ở nơi nội bộ mất đoàn kết, nhất là người đứng đầu không thực sự có đức, có tài thì cán bộ rất khó phát huy năng lực; ngược lại, có cán bộ làm việc trong môi trường công tác rất tốt, nhưng không tự giác nỗ lực phấn đấu, rèn luyện thì khó trưởng thành. Trên thực tế, đo lòng người là khó nhất, có người nói hay, nhưng làm không hay, nói khác làm khác, nói không làm,... Nguyễn Trãi - bậc hiền tài thời nhà Lê đã phải thốt lên: *Nước nông sâu cá biết/ Non cao thấp mây tường/Cây mềm yếu gió hay/Ôi lòng người khó lắm thay.*

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ



máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”⁽⁸⁾, “Coi trọng đánh giá chất lượng, hiệu quả, sản phẩm thực tế theo chức trách, nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm người đứng đầu”⁽⁹⁾. Bộ Chính trị đã có văn bản đánh giá cán bộ, nhưng cần cụ thể hóa tiêu chí cho một số chức danh quan trọng, thì mới góp phần nâng cao trách nhiệm của cán bộ đó trước nhân dân và đất nước. Vì số lượng, cơ cấu cán bộ trong hệ thống chính trị rất đông, nên đề nghị ưu tiên quy định sớm tiêu chí đánh giá các chức danh: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, xã, phường. Các chức danh này đều hàng ngày làm việc trực tiếp hoặc gián tiếp với quyền hợp pháp và lợi ích chính đáng của nhân dân, nên được nhân dân rất quan tâm theo dõi, đánh giá. Đi đôi với quy định, tiêu chí đánh giá thì phải quy định cả quyền và trách nhiệm để người đứng đầu ngành, đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải phát huy được vai trò của mình. Định kỳ hằng năm có quy định lấy chỉ số hài lòng và tín nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành và nhân dân cả nước đối với các đồng chí bộ trưởng, lấy chỉ số hài lòng và tín nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong địa phương đối với người đứng đầu ở từng cấp. Sau khi có đánh giá của tập thể cấp ủy cấp trên, cần công khai rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng cho nhân dân được biết. Đây là

biện pháp rất quan trọng, góp phần làm cho phong trào cả nước chuyển biến tốt hơn; đồng thời, đòi hỏi người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ cấp dưới của mình thực chất hơn, không để xảy ra tình trạng cán bộ chạy chức, chạy quyền, năng lực yếu kém vào bộ máy nhà nước.

Tiêu chí đánh giá một đồng chí bộ trưởng phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả việc chỉ đạo, điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành, vào chỉ số hài lòng, tín nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành và chỉ số hài lòng của nhân dân cả nước.

Việc đánh giá một đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương chủ yếu dựa vào đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở địa phương đó có được nâng cao lên so với trước không, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hằng năm, cả nhiệm kỳ đạt kết quả thế nào, chỉ số hài lòng, tín nhiệm của nhân dân cao hay thấp. Nếu chỉ dựa vào lá phiếu kiểm điểm cuối năm, cuối nhiệm kỳ do cấp ủy thực hiện thì khó bảo đảm thực chất, vì có nơi làm nghiêm túc, có nơi làm mang tính hình thức.

Đánh giá khách quan các đồng chí “tư lệnh ngành” và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương là cơ sở để tạo nguồn cán bộ cho cán bộ cấp chiến lược,... Trước khi bố trí cán bộ



vào chức danh quan trọng của đất nước, cần đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động thực tiễn của cán bộ đó trong cả quá trình công tác, có như thế mới hạn chế thấp nhất trường hợp không thực sự đủ đức, đủ tài làm cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Bốn là, thực hiện tốt công tác quy hoạch và đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thực sự có đức, có tài.

Quy hoạch cán bộ hiện nay được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo theo quy định vừa khá chặt chẽ, vừa chủ động tạo nguồn cán bộ cho cấp ủy trước khi đề bạt, bổ nhiệm và chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ mới. Tuy nhiên, phương pháp làm quy hoạch hiện nay phần nào vẫn còn bỏ sót một bộ phận nhân tài của đất nước, vì chưa phát huy tốt vai trò làm chủ của nhân dân trong xây dựng đội ngũ cán bộ. Trước khi xây dựng quy hoạch cán bộ, cấp ủy nên phổ biến rộng rãi mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn cán bộ cho nhân dân biết và có cơ chế để khuyến khích nhân dân tham gia giới thiệu, tiến cử người thực sự có đức, có tài cho cấp ủy. Trên cơ sở tổng hợp kết quả giới thiệu, tiến cử của nhân dân để cơ quan chức năng về tổ chức cán bộ nghiên cứu, xem xét, tham mưu cho cấp ủy lựa chọn, quyết định. Để có đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đạt hiệu quả cao hơn đề nghị công tác quy hoạch phải tạo nguồn cán bộ từ sớm, từ xa. Ví

dụ, tạo nguồn bộ trưởng, nhất là ngành đặc thù, như giáo dục, y tế,... mỗi nhiệm kỳ Trung ương nên chọn nhân tố trẻ, năng lực nổi trội, phẩm chất tốt và năng khiếu hoạt động xã hội linh hoạt để đưa xuống cơ sở làm công tác quản lý ngành. Bộ phận có liên quan theo dõi, đánh giá nhân tố đó qua hoạt động thực tiễn lãnh đạo, quản lý ở cấp huyện, cấp tỉnh để chọn lựa một hoặc vài người có triển vọng nhất, có phẩm chất tốt nhất để bố trí làm thứ trưởng một thời gian trước khi làm bộ trưởng. Với cách làm đó, tin chắc sau hai nhiệm kỳ, chúng ta sẽ có nhân sự phù hợp, vững vàng.

Về đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, Trung ương đã có những quy định chặt chẽ, nhưng cần tiếp tục đề cao trách nhiệm của cơ quan tham mưu về cán bộ. Việc bố trí cán bộ cần tiếp tục thực hiện theo lời chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: “Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực”⁽¹⁰⁾, “Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc”⁽¹¹⁾. Kinh nghiệm thực tiễn đã minh chứng rõ, một trong những phẩm chất của người lãnh đạo, quản lý là “có tài dùng người tài”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn rất sâu sắc đối với người lãnh đạo, quản lý: “Mình có quyền



dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc. Chớ vì bà con bầu bạn, mà kéo vào chức nọ chức kia. Chớ vì sợ mất địa vị mà dìm những kẻ có tài năng hơn mình”⁽¹²⁾.

Để tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch và đề bạt, bổ nhiệm đúng cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh và các quy định của Trung ương, cơ quan chức năng về công tác tổ chức cán bộ cần khảo sát, đánh giá khách quan, hiệu quả việc bố trí cán bộ ở các trường hợp, như bố trí trưởng các ngành, nhưng chưa được đào tạo chuyên ngành đó; bố trí cán bộ chưa kinh qua thực tiễn làm công tác xây dựng Đảng, nhưng được bầu vào cấp ủy rồi chỉ định đi làm bí thư cấp ủy; bố trí cán bộ chưa từng làm công tác quản lý nhà nước, nhưng được giới thiệu để bầu làm chủ tịch ủy ban nhân dân hoặc bố trí một số tổng giám đốc, giám đốc doanh nghiệp sau khi bầu vào cấp ủy thì chỉ định đi làm bí thư cấp ủy ở đảng bộ có đông đảng viên,...

Nếu khảo sát, đánh giá khách quan, chặt chẽ thì kết quả, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trên thực tế của cán bộ lãnh đạo, quản lý chắc chắn sẽ rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm, quý báu cho công tác cán bộ của Đảng. Trên thực tế, có cán bộ nhờ có kinh nghiệm học hỏi nhân dân, đồng chí, đồng nghiệp, nên vẫn trưởng thành nhanh chóng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm là, tăng cường hơn nữa việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Để việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ có kết quả tốt, cấp ủy phải lãnh đạo các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Chính trị trong quá trình triển khai thực hiện⁽¹³⁾. Trên cơ sở đó, cấp ủy các cấp cần xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm về công tác tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, nhất là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy quản lý. Trong tình hình hiện nay, rất cần thiết phát huy vai trò của nhân dân trong việc giám sát các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ. Cấp ủy các cấp nên quy định một cơ quan và địa chỉ cụ thể để mỗi người dân có thể phản ánh, cung cấp thông tin kịp thời về vi phạm trong công tác cán bộ đến cơ quan, địa chỉ đó. Trên cơ sở tiếp nhận và tổng hợp thông tin, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền giải quyết, xử lý (nếu có). Nhờ phản ánh của nhân dân, một số cấp ủy đã tiếp thu và rút quyết định bổ nhiệm, đề bạt một số cán bộ không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy trình, được dư luận đồng tình, ủng hộ. Để góp phần kiểm soát hiệu quả hơn quyền lực trong công tác cán bộ, cần nghiên cứu quy định về trách nhiệm của tổ chức và cá nhân khi trực tiếp giới thiệu cho cấp ủy đề bạt, bổ nhiệm người không thực sự có



đức, có tài, vi phạm pháp luật, phải nhận hình thức kỷ luật của Đảng, Nhà nước.

Thực tiễn cho thấy, nơi nào cấp ủy, cơ quan chức năng và nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ thì nơi đó góp phần làm cho chính trị ổn định, đoàn kết thống nhất trong nội bộ, mối quan hệ Đảng - Nhân dân ngày càng gắn kết chặt chẽ và bền chặt hơn./.

-
- (1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 309
- (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 5, tr. 313
- (3) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 242
- (4) *Về nghị quyết*: Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30-11-2004, “Về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30-10-2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.
- Về quy định*: Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 211-QĐ/TW, ngày 8-11-2013, “Về giám sát đảng viên là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”, trong đó, điều 7 có nội dung giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ, những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm; Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 8-10-2014, của Bộ Chính trị, “Về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 1-6-2017, của Bộ Chính trị, về “Giám sát trong Đảng”; Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 7-10-2017, của Bộ Chính trị, “Về luân chuyển cán bộ”; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 8-3-2018, của Bộ Chính trị, “Về việc kiểm

- điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”; Quy định số 07-QĐ/TW, ngày 28-8-2018, của Bộ Chính trị, về “Xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm”, trong đó, điều 2 quy định về vi phạm trong công tác tổ chức, cán bộ và công tác đảng viên; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 3-10-2017, của Ban Bí thư, “Ban hành Hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25-10-2018, của Ban Chấp hành Trung ương, về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25-2-2019, của Bộ Chính trị, “Về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ”; Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23-9-2019, của Bộ Chính trị, “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 2-1-2020, của Bộ Chính trị, về “Khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”; Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 3-11-2021, của Bộ Chính trị, “Về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ”; Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27-12-2021, của Bộ Chính trị, “Về công tác quy hoạch cán bộ”; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28-7-2021, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng”; Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18-8-2022, của Bộ Chính trị, “Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 4-10-2023, của Bộ Chính trị, “Về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”.
- (5) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sổ*, t. II, tr. 325
- (6), (7) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sổ*, t. II, tr. 239, 240
- (8) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sổ*, t. I, tr. 192
- (9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sổ*, t. II, tr. 242
- (10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 5, tr. 321, 314
- (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 5, tr. 123
- (13) Như: Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23-9-2019, của Bộ Chính trị, “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 1-6-2017, của Bộ Chính trị, về “Giám sát trong Đảng”; Quy định số 211-QĐ/TW, ngày 8-11-2013, của Bộ Chính trị, “Về giám sát đảng viên là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”.



THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ^(*)

PGS, TS. VŨ THANH SƠN

*Cục trưởng Cục Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
Ban Tổ chức Trung ương*

Chuyển đổi số đem lại nhiều lợi ích cho xã hội, trong đó có đào tạo nhân lực nói chung: Hình thành và tiếp cận kho thông tin, kiến thức, kỹ năng đa dạng, phong phú của nhân loại trên toàn cầu. Đây là cơ sở dữ liệu lớn cho nghiên cứu và học tập của cá nhân, cơ quan nghiên cứu, đào tạo. Làm thay đổi cách dạy - học, phát huy vai trò trung tâm của người học, người dạy định hướng, dẫn dắt phương pháp luận, truyền cảm hứng.

1. Lợi ích chính của chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo

Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là xu thế tất yếu, là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, vận hành toàn bộ quy trình giáo dục, đào tạo; tác động tới cá nhân, tổ chức về cách quản trị, cách làm việc và phương thức tổ chức trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Yêu cầu chuyển đổi số quy trình giáo dục, đào tạo là tất yếu hiện nay. Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu lớn để quản lý các quy trình giáo dục, đào tạo ở các cấp, trình độ. Số hóa từng quy trình, khâu nghiệp vụ, đầu vào - đầu ra. Áp dụng công nghệ kiểm tra, giám sát vào từng khâu của quy trình giáo dục, đào tạo nhằm bảo đảm khách quan, chặt chẽ và chất lượng. Nhờ hỗ trợ của công nghệ, hình thức giáo dục, đào tạo trở nên đa dạng, tiện ích hơn cho

nhiều đối tượng có nhu cầu nâng cao kiến thức và kỹ năng như đào tạo từ xa, học trực tuyến, công nghệ giáo dục thông minh... Hệ thống giảng đường thông minh kết nối với các hệ thống học liệu, thông tin, thư viện mở.

Chuyển đổi số đem lại nhiều lợi ích cho xã hội, trong đó có đào tạo nhân lực nói chung: Hình thành và tiếp cận kho thông tin, kiến thức, kỹ năng đa dạng, phong phú của nhân loại trên toàn cầu. Đây là cơ sở dữ liệu lớn cho nghiên cứu và học tập của cá nhân, cơ quan nghiên cứu, đào tạo. Làm thay đổi cách dạy - học, phát huy vai trò trung tâm của người học, người dạy định hướng, dẫn dắt phương pháp luận, truyền cảm hứng. Coi trọng quá trình tự học và học tập suốt đời của người học. Chuyển đổi số tác động sâu rộng, bao trùm lên tất cả các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần tăng năng



suất lao động, chuyển đổi mô hình hoạt động, kinh doanh theo hướng đổi mới sáng tạo, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia. Chuyển đổi số trong giáo dục sẽ đổi mới cách thức giảng - dạy truyền thống hướng tới phổ cập hóa và cá nhân hóa dịch vụ học tập suốt đời tới từng người học. Phát triển nhiều phương thức tổ chức học tập tiện lợi cho người học trong mọi không gian và thời gian khác nhau. Phát triển hình thức đào tạo từ xa, trực tuyến có khả năng kết nối người học từ nhiều quốc gia, địa phương khác nhau, tùy thuộc thời gian phù hợp. Quản lý giáo dục, đào tạo trở nên hiệu lực, hiệu quả, rõ ràng, minh bạch hơn. Các khâu của quá trình giáo dục, đào tạo được số hóa và kết nối liên thông hệ thống; việc đánh giá kết quả học tập môn học, chất lượng quá trình trở nên chặt chẽ, đồng bộ.

2. Vai trò lãnh đạo của Đảng và thể chế hóa của Nhà nước

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ cuộc cách mạng 4.0. Ngày 27-9-2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về “một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, theo đó khẳng định “chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần

thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội”. Nghị quyết số 52 xác định việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp lý phù hợp với thời đại số là rất cần thiết. Đây có thể được coi là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy, phát triển Chính phủ số.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số”. Đại hội cũng xác định mục tiêu: “Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng chính phủ số; đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số”.



Nhân dịp kỷ niệm 79 năm Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2-9-1945 - 2-9-2024), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm có bài phát biểu “Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, nhấn mạnh: Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - phương thức sản xuất số, trong đó đặc trưng của lực lượng sản xuất là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng; đồng thời quan hệ sản xuất cũng có những biến đổi sâu sắc, đặc biệt là trong hình thức sở hữu và phân phối tư liệu sản xuất số...

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ ban hành nhiều văn bản đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo lộ trình, định hướng triển khai chuyển đổi số, xác định tầm nhìn tới năm 2030: Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của

người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

3. Mô hình chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

Ý tưởng chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị (đào tạo sơ cấp, trung cấp, cao cấp; bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn xây dựng Đảng...) được khái quát như sau: Tất cả các khâu, giai đoạn được số hóa và tích hợp tổng thể thành hệ thống liên thông, việc quản trị toàn hệ thống trong môi trường số hóa.

Dựa trên nền tảng chuyển đổi số đồng bộ, việc tổ chức các hình thức học trực tuyến, kết hợp trực tuyến và trực tiếp, nhiều hình thức học trên nền tảng số trở nên phổ biến và hiệu quả hơn.

Lợi ích chính của chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị:

1. Xây dựng nội dung học tập lý luận chính trị, cơ sở dữ liệu lớn - số hóa, cập nhật đều đặn và đưa trên mạng in-tơ-nét (dạng chữ, âm thanh, băng hình...) để cán bộ, đảng viên và người có nhu cầu tiếp cận nghiên cứu, học tập, góp phần nâng cao nhận thức về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, năng lực lãnh đạo, quản lý.

2. Tạo thuận lợi cho cán bộ, đảng viên học tập lý luận chính trị



theo hình thức học từ xa, trực tuyến (thiết kế các mô hình phân định theo yêu cầu từng đối tượng học, đánh giá chất lượng...) mà không nhất thiết phải học tập trung tại cơ sở đào tạo. Cán bộ, đảng viên tham gia trên nền tảng số có thể học tập bất cứ ở đâu, khi nào, kết quả được đánh giá khách quan bằng công cụ số hóa trên mạng in-tơ-nét.

3. Tiết kiệm thời gian và kinh phí. Nhiều cán bộ, đảng viên có thể tham gia học tập từ xa, trực tuyến cùng lúc trên không gian mạng, tranh thủ học vào thời điểm ngoài thời gian làm việc hành chính. Tạo thuận lợi cho cán bộ, đảng viên học tập thường xuyên trên môi trường số. Tự học và học tập suốt đời là nhu cầu thiết thực, khả thi trong môi trường số.

4. Góp phần giảm tải cho các cơ sở đào tạo hiện nay khi có quá nhiều cán bộ, đảng viên đăng ký học tại trường lớp. Cơ sở đào tạo thiết kế các chương trình, mô-đun đáp ứng các mục tiêu học tập khác nhau theo hình thức từ xa, trực tuyến, kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Quy định rõ đối tượng cán bộ, đảng viên tham gia các hình thức này.

4. Các giải pháp cơ bản triển khai mô hình chuyển đổi số

Thứ nhất, chuyển đổi nhận thức và cam kết chính trị về chuyển đổi số.

Cần khẳng định quan điểm: Chuyển đổi số trước hết cần phải chuyển đổi nhận thức, nhất là người đứng đầu. Một cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ nguồn thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đã xác định giáo dục là một trong 8 lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số trước. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

Sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, hành động đồng bộ ở các cấp là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp phải coi chuyển đổi số quốc gia là



một nhiệm vụ quan trọng trong chỉ đạo, điều hành và căn cứ tình hình cụ thể của từng bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp để quyết định xây dựng đề án, chương trình, chiến lược, kế hoạch lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong hoạt động của mình. Nội dung chuyển đổi số quốc gia phải được chỉ đạo, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ, 5 năm.

Đối với đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cần cam kết chính trị mạnh mẽ của các cấp, cơ quan liên quan. Xuất phát từ nhận thức đầy đủ lợi ích của chuyển đổi số, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chiến lược, lộ trình, kế hoạch, phân bổ nguồn lực để chuyển đổi số kịp thời, đồng bộ. Cơ sở đào tạo lý luận chính trị gồm Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 4 học viện khu vực, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, các trường chính trị cấp tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng cấp huyện và một số cơ sở khác liên quan phải tiên phong trong chuyển đổi số bằng những hành động thiết thực.

Thứ hai, cụ thể hóa nội hàm phương thức sản xuất số.

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu ra khái niệm phương thức sản xuất số: “Phương thức sản xuất số” gắn liền với bối cảnh phát triển của của cách mạng 4.0, chuyển đổi số mạnh mẽ trong toàn bộ xã hội”.

Đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo nói chung, lực lượng sản xuất

là sự kết hợp giữa nguồn nhân lực làm công tác giáo dục, đào tạo (nòng cốt là giáo viên, giảng viên) với tư liệu sản xuất liên quan (hệ thống cơ sở vật chất, nền tảng kỹ thuật công nghệ phục vụ dạy và học). Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, “lực lượng sản xuất” trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo cần phải được ưu tiên phát triển, trong đó nguồn nhân lực cần được đào tạo, đào tạo lại để thích ứng với môi trường giảng dạy số hóa, cơ sở vật chất - kỹ thuật số hóa, đồng bộ như công cụ giảng dạy thông minh, kết nối mạng, giảng đường thông minh, cơ sở dữ liệu lớn về học liệu, thông tin, thư viện, quản trị số...

Đây cũng là sự đổi mới đồng bộ quan hệ sản xuất, bao gồm thể chế quản lý, tổ chức hình thức học tập, điều kiện và tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá quá trình giáo dục, đào tạo, xác định tiêu chuẩn điều kiện đầu vào - đầu ra của quá trình giáo dục, đào tạo... Xây dựng các quy định cụ thể đối với các hình thức học tập trên môi trường số, bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, đảng viên tham gia học tập và chế độ, chính sách cho đội ngũ giảng viên làm việc trong môi trường số.

Thứ ba, xây dựng và phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật để phục vụ dạy và học trong môi trường số.

Phát triển hạ tầng số phục vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ



liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng. Phát triển nền tảng số thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số diễn ra một cách tự nhiên, khai mở giá trị mới, mang lại lợi ích rõ ràng cho cán bộ, đảng viên.

Cần thiết xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số ở tất cả các cơ sở đào tạo lý luận chính trị, bao gồm hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chương trình, tư liệu - thư viện, đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên..., đồng thời, chuyển đổi số về công tác tổ chức quản lý quy trình, khâu đào tạo, bồi dưỡng. Thiết lập mạng liên kết toàn hệ thống dữ liệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng từ Trung ương đến ban, bộ, ngành, địa phương. Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để chia sẻ dữ liệu, quản lý mã định danh, xác định người dùng trên môi trường số kết nối, thực hiện số hóa các nguồn lực.

Thứ tư, phát triển đội ngũ giảng viên đủ khả năng làm việc trong môi trường số.

Xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên đủ năng lực làm việc trên môi trường số, bảo đảm yêu cầu về nhân lực chuyển đổi số. Theo đó, đưa ra quy định thống nhất về năng lực số cho người dạy, người học và người quản lý. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng từ xa, trực tuyến tạo ra sự minh

bạch, tiện ích cho cán bộ, đảng viên.

Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số. Tăng cường năng lực, kỹ năng cho đội ngũ giảng viên ứng dụng công nghệ thông tin và các tiến bộ khoa học - công nghệ vào hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập trung chủ yếu vào chuyển đổi quá trình đào tạo, bồi dưỡng từ học chủ yếu trực tiếp trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng gồm: Dạy và học trực tuyến qua in-tơ-nét, truyền hình; lớp học ảo; mô phỏng, số hóa bài giảng; các hoạt động xã hội, ngoại khóa... thực hiện số hóa, hình thành cơ sở dữ liệu về tài liệu, bài giảng phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Áp dụng học điện tử và phát huy cơ sở dữ liệu, học liệu, kết hợp các công cụ, phương tiện dạy và học thông minh, quản trị hiệu lực.

Bên cạnh đó, cần xây dựng những chính sách, chế độ phù hợp để bảo đảm cho đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số đồng bộ, như đào tạo, đào tạo lại, khuyến khích vật chất, tinh thần đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng kỹ thuật số gắn với nội dung giảng dạy,...

Thứ năm, huy động nguồn lực cho chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng.

Tăng cường huy động nguồn lực từ nhiều “kênh”, sử dụng hiệu



quả nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Khuyến khích các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân áp dụng nhiều hình thức để tiến hành hỗ trợ đầu tư đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mở rộng các “kênh” thu hút nguồn kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Huy động, phân bổ, sử dụng kinh phí và các nguồn lực xã hội nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ năng lực làm việc trong môi trường số. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, từ tài trợ của tổ chức, cá nhân.

Kinh nghiệm của các nước là xây dựng cơ chế tương đối linh hoạt trong việc bảo đảm nguồn lực tài chính cho giáo dục, đào tạo nhân lực quốc gia nói chung và đào tạo, bồi dưỡng công chức nói riêng. Sự kết hợp nguồn lực công và tư giúp cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trở nên đa dạng và linh hoạt, góp phần thực hiện các mục tiêu đề ra trong quá trình phát triển, chuyển đổi số.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế, tận dụng nguồn lực bên ngoài cho chuyển đổi số.

Hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức là một trong những kinh nghiệm hữu ích của các nước đi trước. Nhiều nước phát triển cung cấp nguồn

vốn hỗ trợ cho các chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức tại các nước đang phát triển gắn với yêu cầu chuyển đổi số. Tăng cường bồi dưỡng, học hỏi kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng phù hợp môi trường số là một trong những ưu tiên của nhiều quốc gia. Chủ động hợp tác quốc tế trong việc tham gia quản lý các tài nguyên chung trong môi trường số và trên không gian mạng; tham gia các tổ chức quốc tế và chủ trì, dẫn dắt triển khai một số sáng kiến về chuyển đổi số.

Hợp tác quốc tế là một giải pháp quan trọng để thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, trong đó có đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Cơ sở đào tạo, tổ chức liên quan của Việt Nam hợp tác với các đối tác công nghệ lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, tiên phong áp dụng công nghệ mới, mô hình mới về giáo dục, đào tạo vào Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự đồng lòng, chung sức của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, chúng ta nhất định thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số, tạo ra bước đột phá trong phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất, đưa đất nước ta, dân tộc ta vươn mình vượt bậc trong kỷ nguyên mới.





MỘT SỐ YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TỔ THƯ KÝ BIÊN TẬP BẢN TIN

1. Một số yêu cầu đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay

Yêu cầu đối với triển khai công tác xây dựng Đảng về chính trị: Xây dựng Đảng về chính trị, nhất là xây dựng đường lối chính trị của Đảng cần nắm vững và xử lý tốt “bốn kiên định”, phải xác định “Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng dao động”².

Xây dựng đường lối chính trị của Đảng phải đúng và trúng; vừa phản ánh xu hướng khách quan, quy luật vận động của thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; phù hợp với mong muốn, nguyện vọng, nhu cầu, lợi ích của đất nước, của nhân dân nhằm bảo đảm giá trị, sức sống, tính khả thi của đường lối khi được ban hành.

Bảo đảm dân chủ, phát huy trí tuệ, sức sáng tạo, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; coi trọng tranh

luận, thảo luận, khuyến khích các ý kiến phản biện mang tính xây dựng; đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng.

Bảo đảm tính kịp thời, đúng đắn, hiệu quả trong xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường đôn đốc kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kịp thời sơ kết, tổng kết; khắc phục sự yếu kém, trì trệ, tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.

Thường xuyên rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và trong hoạt động thực tiễn; nêu cao tinh thần “Dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách; dám hành động vì lợi ích chung” trong xây dựng, quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.33.



Yêu cầu đối với triển khai công tác xây dựng Đảng về tư tưởng: Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận cần tập trung vào các vấn đề cơ bản, cốt lõi, đột phá chiến lược; đánh giá khách quan, đúng mức những kết quả đã đạt được; nghiêm túc, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém, điểm nghẽn, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra; có những giải pháp, đề xuất, kiến nghị để mở đường cho sự phát triển. Sơ kết, tổng kết phải rút ra được những vấn đề mang tính lý luận để góp phần bổ sung, phát triển chủ trương, đường lối của Đảng; rút ra những bài học kinh nghiệm, phát hiện những mô hình hay, những cách làm sáng tạo, hiệu quả để biểu dương, nhân rộng, tạo sức lan tỏa.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cần tránh sự khô cứng, rập khuôn, máy móc, nghiêm cấm cắt xén, bóp méo, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nội dung, chương trình bảo đảm tính khoa học, hiện đại, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn; kết hợp hài hòa các phương pháp truyền thống và hiện đại, phát huy vai trò của công nghệ thông tin, các thành tựu khoa học - công nghệ để tăng cường tính thời sự, phong phú, đa dạng, bảo đảm tính hấp dẫn, dễ nghe, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng trong thực tiễn.

Bảo đảm tính chủ động, kịp thời, nhạy bén trong dự báo, nắm

bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội; nghiên cứu những khuynh hướng, xu hướng chính trị, tư tưởng trong và ngoài nước để kịp thời tham mưu định hướng đúng đắn, xử lý hiệu quả.

Trong quá trình xây dựng, bảo vệ, truyền bá và phát triển nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cần chú trọng đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch, chủ động cung cấp thông tin định hướng kịp thời, chính xác, khách quan để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Yêu cầu đối với triển khai công tác xây dựng Đảng về đạo đức: Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và cuộc sống hằng ngày, cán bộ, đảng viên phải thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tu dưỡng, rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng, thường xuyên nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa” của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cũng như trong cuộc sống hằng ngày.

Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ



Chí Minh gắn với thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; các quy định về nêu gương, về những điều đảng viên không được làm thông qua những việc làm cụ thể hằng ngày, bằng sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên.

Xây dựng Đảng về đạo đức phải chú trọng tạo sức lan tỏa các giá trị, chuẩn mực đạo đức; coi trọng phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những tấm gương tiêu biểu, người tốt, việc tốt trong toàn Đảng và xã hội.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp. Thực hiện có hiệu quả trách nhiệm giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ, nâng cao đạo đức, văn hóa liêm chính, tính chuyên nghiệp của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

2. Một số nhiệm vụ chủ yếu đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị:

(1) Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã

hội. Kiên định, vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Kiên định, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng.

(2) Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược.

(3) Nâng cao năng lực hoạch định, xây dựng đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan, thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại; đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam tạo cơ sở để Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

(4) Kiên quyết khắc phục yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hóa, cụ thể hóa; triển khai đúng đắn, hiệu quả, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

(5) Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, thực hành dân chủ trong Đảng, gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Coi trọng xây dựng đảng về tư tưởng:



(1) Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(2) Bảo vệ, bổ sung, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

(3) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thấm nhuần trong toàn Đảng, giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

(4) Tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng, các giá trị văn hóa dân tộc; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận xã hội.

(5) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội nhằm định hướng tư tưởng, chính trị, thông tin và dư luận xã hội, kịp thời xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh.

Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức:

(1) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để Đảng thực sự là đạo đức, là văn minh, gần bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng, lắng nghe và phục vụ nhân dân, thực sự là đầy tớ trung thành của nhân dân, được nhân dân tin yêu.

(2) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận, quy định, quy chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn liền với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(3) Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, đạo đức công vụ.

(4) Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, giữ chức vụ cao, phải gương mẫu, nêu gương, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân.

(5) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, chủ chốt các cấp.



VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách. Nghị định gồm 15 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2025. Một số quy định chủ yếu của Nghị định:

Nghị định quy định chính sách cho học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hưởng chính sách, bao gồm: đối tượng áp dụng, điều kiện, nguyên tắc, mức hưởng chính sách, quy trình xét duyệt hưởng chính sách, cấp phát gạo và kinh phí thực hiện chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục thường xuyên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

Nguyên tắc hưởng chính sách:

- Trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được

hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

- Học sinh, học viên là đối tượng được hưởng chính sách trợ cấp ưu đãi, trợ cấp xã hội, học bổng khuyến khích học tập thì vẫn được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này.

- Học sinh, học viên nếu bị lưu ban thì năm học lưu ban đầu tiên vẫn được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này. Trường hợp học sinh, học viên phải tạm dừng học do ốm đau, tai nạn hoặc vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này trong thời gian tạm dừng học.

Mức hưởng chính sách đối với trẻ em nhà trẻ bán trú, học sinh bán trú, học viên bán trú, học sinh dân tộc nội trú và học sinh dự bị đại học:

- Chính sách đối với trẻ em nhà trẻ bán trú: Hỗ trợ tiền ăn trưa: Mỗi trẻ em nhà trẻ được hỗ trợ mỗi tháng là 360.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

- Chính sách đối với học sinh bán trú và học viên bán trú: Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh, học viên được hỗ trợ mỗi tháng là 936.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học; Hỗ trợ tiền nhà ở: Mỗi học sinh bán trú, học viên



bán trú phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí chỗ ở trong trường hoặc học sinh lớp 1, lớp 2, học sinh khuyết tật có nhu cầu tự túc chỗ ở gần trường để người thân chăm sóc thì mỗi tháng được hỗ trợ 360.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học; Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh, học viên được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học; Học sinh bán trú lớp 1 là người dân tộc thiểu số có học tiếng Việt trước khi vào học chương trình lớp 1 thì được hưởng thêm 01 tháng các chính sách quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này.

- Chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú và học sinh dự bị đại học

+ Học bổng chính sách: Quy định tại Điều 9 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

+ Khen thưởng: Trong năm học, học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” được thưởng 800.000 đồng/học sinh; học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi” được thưởng 600.000 đồng/học sinh;

+ Trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm.

Học sinh dân tộc nội trú ở mỗi cấp học và học sinh dự bị đại học được cấp một lần bằng hiện vật: Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

Mỗi năm học, học sinh được cấp 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm gồm: Vở, giấy, bút và các dụng cụ học tập khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

+ Tiền tàu xe: Học sinh dân tộc nội trú được cấp tiền tàu xe 02 lần vào dịp tết nguyên đán và dịp nghỉ hè (cả lượt đi và lượt về) theo giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng (trường hợp địa bàn không có phương tiện giao thông công cộng thì được tính theo quãng đường và giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn tương đồng khác của tỉnh). Học sinh dự bị đại học và học sinh dân tộc nội trú cuối cấp chỉ được cấp tiền tàu xe một lần vào dịp tết nguyên đán (cả lượt đi và lượt về);

+ Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.





Quang cảnh buổi làm việc giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy hai tỉnh Phú Yên và Đắk Lắk

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị cho ý kiến về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.



Đồng chí Cao Thị Hòa An, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì Hội nghị cho ý kiến về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Phú Yên

Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại điểm cầu tỉnh Phú Yên.



Đồng chí Cao Thị Hòa An, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì buổi tiếp công dân định kỳ tháng 4/2025.

Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ trân trọng cảm ơn các đồng chí và các cộng tác viên: Trần Thị Bình, Lê Linh, Minh Nguyên, Nguyễn Bá Thuyết... Ban Biên tập rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác thường xuyên của các đồng chí và cộng tác viên.

Tin, bài gửi về Ban Biên tập Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Phú Yên, số 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9, thành phố Tuy Hòa. Điện thoại 0257 3823631.

